

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TIÊN PHONG

(Giấy phép thành lập và hoạt động số 49/UBCK/GPHDKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp cho đăng ký lần đầu ngày 29/12/2006 và lần thay đổi gần nhất số 65/GPĐC-UBCK ngày 06/08/2021)



NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HỒ CHÍ MINH

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TIÊN PHONG

Trụ sở: Tầng 3, số 75-77 Nguyễn Thái Bình, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 7301 3839

Fax: (028) 3911 8015

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên : Nguyễn Thị Lệ Tùng

Số điện thoại : 028 7301 3839 (Số máy lẻ: 106)

Chức vụ : Giám đốc Tài chính



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TIÊN PHONG

(Giấy phép thành lập và hoạt động số 49/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) cấp lần đầu ngày 29/12/2006; Giấy phép điều chỉnh số 65/GPĐC-UBCK ngày 06/08/2021)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HỒ CHÍ MINH

| | |
|------------------------|---|
| Tên cổ phiếu | : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong |
| Loại cổ phiếu | : Cổ phiếu phổ thông |
| Mã cổ phiếu | : ORS |
| Mệnh giá | : 10.000 đồng/cổ phiếu |
| Tổng số lượng niêm yết | : 200.000.000 (Hai trăm triệu) cổ phiếu |
| Tổng giá trị niêm yết | : 2.000.000.000.000 (Hai nghìn tỷ) đồng |

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

Báo cáo tài chính Kiểm toán năm 2019, 2020, 6 tháng/2021 được kiểm toán bởi:

CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM TOÁN – TƯ VẤN ĐẤT VIỆT

| | |
|------------|--|
| Địa chỉ | : Số 02 Huỳnh Thúc Kháng, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh |
| Điện thoại | : (028) 39105401 |
| Fax | : (028) 39105402 |

MỤC LỤC

| | |
|---|-----------|
| NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH | 5 |
| I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CẢ CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT | 5 |
| 1. RỦI RO VỀ KINH TẾ | 5 |
| 2. RỦI RO VỀ LUẬT PHÁP | 7 |
| 3. RỦI RO ĐẶC THÙ NGÀNH | 7 |
| 4. RỦI RO KHÁC | 9 |
| II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH | 10 |
| III. CÁC KHÁI NIỆM | 11 |
| IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT | 12 |
| 1. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN | 12 |
| 1.1 Giới thiệu chung về tổ chức niêm yết | 12 |
| 1.2 Quá trình hình thành và phát triển | 13 |
| 1.3 Quá trình tăng vốn điều lệ | 14 |
| 2. CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY | 16 |
| 3. CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY | 20 |
| 4. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NẪM GIỮ TỪ TRÊN 5% VỐN CỔ PHẦN CỦA CÔNG TY; DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP VÀ TỶ LỆ CỔ PHẦN NẪM GIỮ; CƠ CẤU CỔ ĐÔNG | 20 |
| 4.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty | 20 |
| 4.2 Danh sách cổ đông sáng lập | 21 |
| 4.3 Cơ cấu cổ đông | 21 |
| 5. DANH SÁCH NHỮNG CÔNG TY MẸ VÀ CÔNG TY CON CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT, NHỮNG CÔNG TY MÀ TỔ CHỨC NIÊM YẾT ĐANG NẪM GIỮ QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI, NHỮNG CÔNG TY NẪM QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI ĐỐI VỚI TỔ CHỨC NIÊM YẾT | 21 |
| 6. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH | 21 |
| 6.1 Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty | 21 |
| 6.2 Giá trị doanh thu và lợi nhuận qua các năm | 24 |
| 6.3 Nguyên vật liệu | 27 |
| 6.4 Chi phí | 27 |
| 6.5 Trình độ công nghệ | 27 |
| 6.6 Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới | 30 |
| 6.7 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ | 30 |
| 6.8 Hoạt động marketing | 31 |
| 6.9 Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền | 31 |
| 6.10 Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã được ký kết | 31 |
| 7. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH | 33 |
| 7.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu chủ yếu về hoạt động kinh doanh của công ty trong 02 năm gần nhất và quý gần nhất | 33 |

| | | |
|------|--|----|
| 7.2 | <i>Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo</i> | 34 |
| 8. | VỊ THẾ CỦA CÔNG TY SO VỚI CÁC DOANH NGHIỆP KHÁC TRONG CÙNG NGÀNH ----- | 36 |
| 9. | CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG ----- | 38 |
| 10. | CHÍNH SÁCH CÓ TỨC ----- | 39 |
| 11. | TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH ----- | 40 |
| | 11.1 Các chỉ tiêu cơ bản | 40 |
| | 11.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu..... | 43 |
| 12. | HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT, KẾ TOÁN TRƯỞNG ----- | 44 |
| | 12.1 Danh sách thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng | 44 |
| | 12.2 Tóm tắt các thông tin chính..... | 44 |
| 13. | TÀI SẢN ----- | 49 |
| 14. | KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH, LỢI NHUẬN VÀ CÓ TỨC TRONG NĂM 2021----- | 50 |
| 15. | THÔNG TIN VỀ NHỮNG CAM KẾT NHƯNG CHƯA THỰC HIỆN CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT: ----- | 52 |
| 16. | CÁC THÔNG TIN, CÁC TRANH CHẤP KIẾN TỤNG LIÊN QUAN TỚI CÔNG TY MÀ CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CẢ CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT: ----- | 52 |
| V. | CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT ----- | 52 |
| VI. | CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT ----- | 57 |
| VII. | PHỤ LỤC ----- | 57 |

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CẢ CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

1. Rủi ro về kinh tế

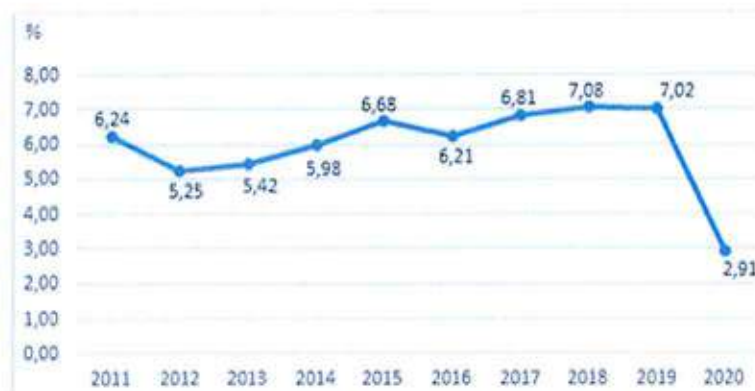
Rủi ro kinh tế là những biến đổi của nền kinh tế và sự thay đổi của các chính sách kinh tế tác động vào hoạt động của Công ty.

Sự phát triển của nền kinh tế sẽ tác động đến mọi lĩnh vực, ngành nghề và đối tượng trong nền kinh tế, trong đó có Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong (tên viết tắt là TPS). Các chỉ số kinh tế vĩ mô chính thường được sử dụng để đánh giá sự phát triển của nền kinh tế một quốc gia bao gồm: tốc độ tăng trưởng GDP, lạm phát, lãi suất,...

Tăng trưởng kinh tế (tăng trưởng GDP)

Đây là yếu tố quan trọng nhất ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành nghề, lĩnh vực của nền kinh tế. Tăng trưởng kinh tế sẽ làm tăng nhu cầu chi tiêu trong xã hội, thúc đẩy gia tăng sản lượng công nghiệp, tăng đầu tư của cá nhân và pháp nhân trong nền kinh tế.

TỐC ĐỘ TĂNG GDP GIAI ĐOẠN 2010-2020



(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

Theo Tổng cục Thống kê, tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam trong những năm gần đây tương đối khá quan với mức tăng lần lượt là 6,81%, 6,21%, 7,08% và 7,02% trong các năm 2016-2019.

Năm 2020, GDP năm 2020 chỉ tăng 2,91%, đây là mức tăng thấp nhất trong giai đoạn 2011-2020, nhưng trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng tiêu cực tới mọi lĩnh vực kinh tế – xã hội thì đây là thành công lớn của Việt Nam với mức tăng trưởng năm 2020 thuộc nhóm cao nhất thế giới.

Tính chung 6 tháng đầu năm 2021, GDP tăng 5,64%, cao hơn tốc độ tăng 1,82% của 6 tháng đầu năm 2020 nhưng thấp hơn tốc độ tăng 7,05% và 6,77% của cùng kỳ năm 2018 và 2019. Dịch Covid-19 bùng phát tại một số địa phương trên cả nước từ cuối tháng 4 với những diễn biến phức tạp, khó lường đã đặt ra nhiều thách thức cho nước ta trong việc thực hiện mục tiêu kép “vừa phòng chống dịch bệnh, vừa phát triển nền kinh tế”.

Những tín hiệu khả quan của nền kinh tế sẽ tác động tích cực đến thị trường chứng khoán, mở ra nhiều cơ hội cho nhà đầu tư, tăng sự đa dạng và tính minh bạch của thị trường. Tuy nhiên ở chiều ngược lại nếu nền kinh tế có những diễn biến tiêu cực cũng sẽ ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của doanh nghiệp, tác động tiêu cực đến thị trường và công ty chứng khoán. Do vậy, nhằm hạn chế những tác động bất lợi từ chuyển động của nền kinh tế và thị trường chứng khoán tới hiệu quả hoạt động của công ty, Công ty CP Chứng khoán Tiên Phong luôn cập nhật các biến động của nền kinh tế, đánh giá tác động của các chính

sách vĩ mô đến thị trường chứng khoán, đưa ra những dự báo của riêng mình và các phương án chủ động điều chỉnh hoạt động cho phù hợp, nhằm đảm bảo tốc độ tăng trưởng hàng năm.

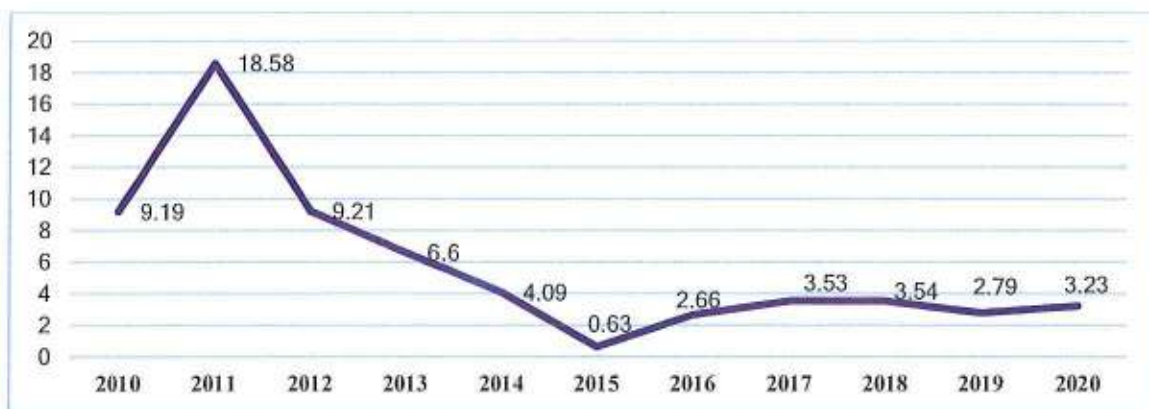
Lạm phát

Các rủi ro trong tài chính doanh nghiệp thường gắn liền với sự biến động của lạm phát trong nền kinh tế. Đối với doanh nghiệp hoạt động trong nền kinh tế nói chung, lạm phát tăng cao có thể làm tăng các chi phí đầu vào, đặc biệt là chi phí nguyên vật liệu, xây dựng, nhân công và lãi vay, ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động, kết quả kinh doanh và tiềm năng phát triển của doanh nghiệp.

Theo các số liệu được công bố, trong những năm gần đây Việt Nam đã dần kiềm hãm được đà tăng của lạm phát. Chỉ số giá tiêu dùng giai đoạn 2010-2020 cụ thể như sau:

Chỉ số giá tiêu dùng Việt nam qua các năm

Đơn vị: % so với năm trước



(Nguồn: Tổng cục thống kê)

Chỉ số giá tiêu dùng bình quân năm 2020 tăng 3,23% so với năm trước, đạt mục tiêu kiểm soát lạm phát, giữ CPI bình quân năm 2020 dưới 4% của Quốc Hội đề ra trong bối cảnh một năm với nhiều biến động khó lường, ảnh hưởng tiêu cực bởi dịch bệnh Covid-19. Qua 6 tháng năm 2021, tình hình kiểm soát lạm phát tiếp tục được Chính phủ thực hiện tốt khi chỉ số giá tiêu dùng bình quân chỉ tăng 1,47% so với cùng kỳ.

Các chi phí chính trong hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong là chi phí liên quan đến các nghiệp vụ do Công ty cung cấp, chi phí tài chính và chi phí quản lý doanh nghiệp. Trong trường hợp lạm phát tăng sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của nền kinh tế, giá cả leo thang, các doanh nghiệp huy động vốn với lãi suất cao, chi phí tài chính tăng dẫn đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh suy giảm.

Tuy nhiên hiện tại các điều kiện kinh tế vĩ mô đã đi vào ổn định, Chính phủ hiện đang kiềm chế lạm phát ở mức thấp đảm bảo môi trường kinh doanh cho doanh nghiệp. Bên cạnh đó, để giảm thiểu tác động của rủi ro lạm phát đến hoạt động kinh doanh, Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong luôn tăng cường hệ thống quản trị rủi ro, chú trọng công tác dự báo kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán.

Lãi suất

Lãi suất có vai trò rất quan trọng đối với sự phát triển kinh tế nói chung và hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Đối với một doanh nghiệp, rủi ro lãi suất là rủi ro khi chi phí lãi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành.

Trước ảnh hưởng nghiêm trọng của dịch Covid-19 đối với nền kinh tế, để phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô, thị trường tài chính quốc tế và tháo gỡ khó khăn cho nền kinh tế nói chung và các doanh nghiệp

nói riêng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) đã điều hành chính sách lãi suất giảm dần để tạo điều kiện cho các tổ chức tín dụng tiếp cận nguồn vốn chi phí thấp và hỗ trợ cho các doanh nghiệp vượt qua khó khăn, trong năm 2020 NHNN đã liên tiếp điều chỉnh giảm lãi suất 3 lần, cụ thể:

| Lãi suất áp dụng | Quyết định 418/QĐ-NHNN ngày 16/03/2020 | Quyết định 918/QĐ-NHNN ngày 12/05/2020 | Quyết định 1728/QĐ-NHNN ngày 30/09/2020 |
|--|--|--|---|
| Lãi suất tái cấp vốn | 5% | 4,5% | 4% |
| Lãi suất tái chiết khấu | 3,5% | 3,5% | 3% |
| Lãi suất cho vay qua đêm trong thanh toán điện tử liên ngân hàng và cho vay bù đắp thiếu hụt vốn trong thanh toán bù trừ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đối với các ngân hàng | 6% | 5,5% | 5% |

Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán do vậy việc thay đổi lãi suất sẽ tác động trực tiếp đến chi phí tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong. Hiện tại mặt bằng lãi suất ở mức tương đối thấp là điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên trong trường hợp các mức lãi suất trên thị trường tăng lại sẽ khiến chi phí tài chính của Công ty tăng tương ứng. Để hạn chế rủi ro, Công ty luôn phân tích, đánh giá, theo dõi những thay đổi mặt bằng lãi suất trên thị trường để có những biện pháp kiểm soát rủi ro cũng như điều chỉnh chiến lược kinh doanh cho phù hợp.

Bên cạnh lãi suất vay, khi lãi suất huy động trên thị trường thay đổi, nhà đầu tư có thể cân nhắc tới việc chuyển một phần vốn đầu tư trên thị trường chứng khoán sang hình thức đầu tư khác như gửi tiết kiệm hoặc ngược lại. Điều này sẽ tác động đến giá trị giao dịch của nhà đầu tư trên thị trường và ảnh hưởng thu nhập hoạt động môi giới của Công ty. Cùng với động thái giảm lãi suất cho vay để kích thích tăng trưởng của NHNN, các mức lãi suất huy động đều có xu hướng giảm, và vì vậy nhiều nhà đầu tư đã chuyển hướng sang giao dịch đầu tư chứng khoán, giúp giá trị giao dịch trên thị trường chứng khoán có xu hướng tăng lên. Khi đó, không chỉ lĩnh vực môi giới của Công ty tăng doanh số mà hoạt động đầu tư cũng đem lại hiệu quả cao hơn.

Tuy nhiên, trong trường hợp các mức lãi suất trên thị trường tăng lại, dòng tiền có xu hướng dịch chuyển đến các kênh đầu tư có ít tính rủi ro hơn, giá trị giao dịch của thị trường chứng khoán cũng suy giảm. Để giảm thiểu các thiệt hại có thể phát sinh do rủi ro về lãi suất, thông qua phân tích tình hình và dự báo, Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong luôn chủ động trong việc lựa chọn các thời điểm và kỳ hạn thích hợp trong việc duy trì các khoản tiền gửi, hạn mức giao dịch, lãi suất cho vay giao dịch ký quỹ để có được mức lãi suất hợp lý, có thể thu hút khách hàng và cạnh tranh trên thị trường mà vẫn đảm bảo hiệu quả kinh doanh.

2. Rủi ro về luật pháp

Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong hoạt động dưới sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, và các văn bản pháp luật có liên quan. Việc thay đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật có ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động của Công ty. TPS thường xuyên cập nhật các chế độ, chính sách của Nhà nước liên quan đến thị trường chứng khoán và các lĩnh vực liên quan, đảm bảo việc phổ biến các chế độ, chính sách của Nhà nước; quy định, quy trình của Công ty cho tất cả các đơn vị, bộ phận có liên quan. Nhờ đó Công ty hạn chế những rủi ro luật pháp.

3. Rủi ro đặc thù ngành

3.1 Rủi ro về hoạt động cung cấp dịch vụ môi giới

Hoạt động môi giới là mảng kinh doanh tiềm ẩn các rủi ro lớn; rủi ro có thể xảy ra tại bất cứ khâu nào của

mãng hoạt động, trong đó có các rủi ro trọng yếu sau:

- Sai sót trong hoạt động môi giới khi thực hiện lệnh cho khách hàng, hay trong các giao dịch với các đối tác gây thiệt hại mà Công ty phải bồi thường.
- Rủi ro đạo đức nghề nghiệp do những gian lận của cán bộ nhân viên nhằm trục lợi, gây tổn thất cho khách hàng và công ty chứng khoán.
- Rủi ro hạ tầng thông tin không ổn định.

Để hạn chế và giảm thiểu rủi ro trong hoạt động này, TPS luôn tăng cường hệ thống kiểm soát nội bộ, hệ thống quản trị rủi ro và đồng thời công ty thường xuyên tổ chức các buổi tập huấn nội bộ để nâng cao trình độ nghiệp vụ của nhân viên môi giới.

3.2 Rủi ro liên quan đến hoạt động tư vấn tài chính, phát hành trái phiếu

Công ty chứng khoán có thể gặp phải các rủi ro liên quan đến hoạt động tư vấn tài chính, tư vấn phát hành trái phiếu như:

- Rủi ro danh tiếng;
- Rủi ro thanh khoản;
- Rủi ro tín dụng; và
- Rủi ro vận hành.

Nhằm hạn chế các rủi ro có thể phát sinh liên quan đến tính chính xác và hiệu quả của dịch vụ tư vấn, tính kịp thời của thông tin cung cấp cho khách hàng và ảnh hưởng của trình độ chuyên môn trong chất lượng tư vấn, TPS tập trung nguồn lực lớn cho đội ngũ phân tích trình độ chuyên môn cao, nâng cao tính kỷ luật nghiêm ngặt về đạo đức nghề nghiệp.

Phòng phân tích và Khối Ngân hàng đầu tư thường xuyên tổ chức các đợt đi thăm doanh nghiệp, lựa chọn các doanh nghiệp lớn, uy tín, có triển vọng để tìm kiếm cơ hội đầu tư cho khách hàng và cho chính công ty. Đồng thời đây cũng là các đợt kiểm tra thực tế các thông tin nhằm giảm thiểu rủi ro thông tin sai lệch hoặc thiếu thực tế, nhờ vậy hạn chế rủi ro thua lỗ đầu tư.

Việc giám sát hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp không chỉ diễn ra trước và tại thời điểm phát hành mà còn xuyên suốt trong suốt thời hạn hiệu lực của trái phiếu để đảm bảo thông tin minh bạch, năng lực tài chính lành mạnh của tổ chức phát hành và tính tuân thủ cao trong thời hạn hiệu lực của trái phiếu. Mục đích phát hành được yêu cầu phải nêu rất rõ trong phương án phát hành và các tài liệu phát hành nhằm đảm bảo tính minh bạch thông tin.

3.3 Rủi ro trong hoạt động tự doanh

Thị trường chứng khoán luôn biến động không ngừng theo những diễn biến của nền kinh tế. Biến động giá của các cổ phiếu là rủi ro đối với hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong, ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của công ty mà chủ yếu là hoạt động tự doanh chứng khoán. Để hạn chế rủi ro phát sinh, ngoài việc đa dạng hóa danh mục đầu tư, Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong còn đầu tư theo các chiến lược sau:

- Hoạt động đầu tư lựa chọn, phân tích, đánh giá các danh mục đầu tư có tính khả thi.
- Xác định, xây dựng tỷ lệ đầu tư tại mỗi công ty, nhóm ngành nghề.
- Có chính sách đầu tư cụ thể dài hạn và ngắn hạn.
- Theo dõi tình hình biến động của thị trường, cập nhật thông tin của các công ty đã đầu tư hoặc dự định đầu tư.
- Xem xét giá thị trường đã đạt mức lợi nhuận kỳ vọng, hoặc mức độ giảm giá trong hạn mức cho phép và có quyết định kịp thời.

3.4 Rủi ro cho vay giao dịch ký quỹ

Hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ cung cấp các sản phẩm dịch vụ tài chính nhằm hỗ trợ cho các nhà đầu tư nâng cao hiệu quả nhờ cơ chế đòn bẩy, đồng thời mang lại nguồn thu lớn cho công ty chứng khoán, nhưng cũng là mảng chứa nhiều rủi ro khi chứng khoán cho khách hàng vay ký quỹ bị giảm giá, công ty chứng khoán không thu hồi được hoặc không thu hồi được hết các khoản cho vay và lãi cho vay do đối tác không thực hiện hoặc mất khả năng hoàn trả.

Để giảm thiểu rủi ro, Công ty phân tích và chọn lọc các cổ phiếu có nền tảng kinh doanh tốt cho vào danh mục làm tài sản đảm bảo cho vay ký quỹ cũng như giới hạn dư nợ cho vay theo từng mã trên tổng nguồn vốn cho vay nhằm tránh tập trung dư nợ phân bổ nhiều cho một cổ phiếu. Vì lợi ích của nhà đầu tư, Công ty thường xuyên và tích cực phân tích hoạt động kinh doanh, nhận diện sớm rủi ro tiềm ẩn cũng như dự báo triển vọng kinh doanh để tư vấn hỗ trợ cho nhà đầu tư giúp các nhà đầu tư hoạt động có hiệu quả, giảm thiểu rủi ro và từ đó cũng giảm được rủi ro cho TPS khi hỗ trợ tài chính cho khách hàng.

3.5 Rủi ro thanh toán

Rủi ro thanh toán là rủi ro khi một/một số khách hàng hoặc đối tác không thể thanh toán đầy đủ/đúng hạn hoặc không thể chuyển giao tài sản đầy đủ/đúng hạn như cam kết. Để hạn chế tối đa các ảnh hưởng, thiệt hại của rủi ro thanh toán đối với các hoạt động và hiệu quả của công ty, TPS thực hiện các biện pháp:

- Phân cấp thẩm quyền đề xuất và phê duyệt hạn mức hỗ trợ vốn tối đa cho một Khách hàng theo Quy định Quản lý rủi ro của TPS nhằm đảm bảo an toàn cho Công ty dựa trên việc cập nhật liên tục về năng lực tài chính, tài sản đảm bảo của khách hàng.
- Quy định rõ ràng trong Hợp đồng giao dịch ký quỹ về các điều khoản thực hiện việc bán thanh lý các khoản cho vay ký quỹ. Khi giá trị tài sản đảm bảo cho các khoản vay giao dịch ký quỹ xuống đến một mức nhất định hoặc đến thời điểm đáo hạn Hợp đồng giao dịch ký quỹ thì TPS phải thực hiện việc bán thanh lý tài sản đảm bảo để đảm bảo việc thu hồi vốn vay, lãi vay, các loại phí nếu có của TPS.

3.6 Rủi ro hoạt động

Rủi ro hoạt động là rủi ro xảy ra do lỗi kỹ thuật, lỗi hệ thống và quy trình nghiệp vụ, lỗi con người trong quá trình tác nghiệp, hoặc do các nguyên nhân khách quan khác. Để hạn chế thiệt hại có thể xảy ra, TPS đưa ra các biện pháp:

- Xây dựng các tiêu chuẩn nhân sự, đào tạo để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và đạo đức nghề nghiệp.
- Ứng dụng tối đa công nghệ vào vận hành, giảm thiểu các rủi ro liên quan đến con người khi thực hiện quy trình.
- Chuẩn hóa công tác soạn thảo, ban hành văn bản lập quy.
- Xây dựng hệ thống quản trị rủi ro.
- Xây dựng các tiêu chuẩn an toàn, bảo mật đối với cơ sở vật chất, hệ thống công nghệ thông tin.

3.7 Rủi ro nguồn nhân lực

Nguồn nhân lực trên TTCK luôn đòi hỏi có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao, đạo đức kinh doanh tốt. Khi TTCK tăng trưởng, sự cạnh tranh giữa các tổ chức tài chính trong việc thu hút nhân sự trở nên gay gắt. Ngược lại, khi TTCK sụt giảm lại xuất hiện việc chảy máu chất xám sang các lĩnh vực khác.

Để khắc phục rủi ro này, TPS luôn chú trọng việc tuyển dụng nhân tài, xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, và cung cấp chế độ đãi ngộ, chế độ thăng tiến cạnh tranh trên thị trường.

4. Rủi ro sử dụng vốn của đợt tăng vốn điều lệ từ 1.000 tỷ đồng lên 2.000 tỷ đồng

Mục đích phát hành cổ phiếu của TPS tăng vốn điều lệ lên 2.000 tỷ đồng nhằm bổ sung vốn cho hoạt động cho vay giao dịch chứng khoán ký quỹ; bổ sung vốn nhằm nâng cao năng lực tài chính của Công ty khi thực hiện nghiệp vụ tư vấn, bảo lãnh phát hành chứng khoán; bổ sung vốn cho hoạt động tự doanh chứng khoán; bổ sung vốn cho các hoạt động hợp pháp khác của Công ty.

Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu được đánh giá là phù hợp với nền kinh tế và thị trường chứng khoán nói chung cũng như định hướng phát triển của Công ty nói riêng. Tuy nhiên, rủi ro của việc sử dụng vốn có thể đến từ việc các dự án đầu tư của Công ty không thu được hiệu quả như kỳ vọng do những biến động khó lường của nền kinh tế.

Để giảm thiểu rủi ro trên, Ban lãnh đạo Công ty đã chỉ đạo các Phòng, Ban luôn bám sát tình hình diễn biến của nền kinh tế và thị trường, nghiên cứu lượng hóa các rủi ro có khả năng xảy ra, phân tích kỹ lưỡng hiệu quả đầu tư của từng dự án, từng hoạt động nhằm đưa ra các quyết định đầu tư một cách chuẩn xác nhất. Đồng thời, với mục tiêu đưa TPS tiến tới là một trong các Công ty chứng khoán hàng đầu trên nhiều lĩnh vực, TPS đã xây dựng một chiến lược bài bản và thận trọng. Tương ứng với chiến lược này là một lộ trình tăng vốn bài bản và chi tiết. Đợt nâng vốn lần này hoàn toàn nằm trong lộ trình tăng vốn của TPS nhằm thực hiện chiến lược phát triển dài hạn.

5. Rủi ro khác

Bên cạnh các rủi ro trên, hoạt động kinh doanh của Công ty còn có thể phải chịu những rủi ro bất khả kháng như thiên tai, động đất, dịch bệnh, lũ lụt, chiến tranh,... Các rủi ro này khó lường và ít xảy ra nhưng khả năng gây thiệt hại lớn về người và tài sản mà khó có thể ngăn chặn được, sẽ có những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Hoạt động kinh doanh của TPS có thể chịu ảnh hưởng bởi những rủi ro bất khả kháng như chiến tranh, thiên tai, dịch họa, dịch bệnh, hỏa hoạn,... Nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại về tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.
- TPS luôn quan tâm chú trọng đến ý thức rèn luyện sức khỏe cho cán bộ nhân viên bằng cách tổ chức định kỳ các buổi chạy bộ tập thể, các giải thể thao khác cũng như nâng cao ý thức cộng đồng xã hội.

Dịch Covid-19 đang diễn biến phức tạp, các biện pháp phong tỏa kéo dài đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trên nhiều lĩnh vực khiến tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam có nguy cơ sụt giảm mạnh trong các tháng cuối năm. Những điều này tác động tiêu cực đến tâm lý nhà đầu tư, ảnh hưởng đến dòng tiền đầu tư vào thị trường chứng khoán, điều này có tác động phần nào đến hoạt động kinh doanh của TPS, tuy nhiên TPS vẫn duy trì được sự hoạt động kinh doanh liên tục và có sự tăng trưởng nhờ có sự chuẩn bị tốt ứng phó với dịch bệnh và nguồn thu nhập cốt lõi chủ yếu đến từ hoạt động tư vấn, bảo lãnh phát hành trái phiếu

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

Tổ chức niêm yết

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TIÊN PHONG

| | | |
|------------------------------|--|--|
| Ông Đỗ Anh Tú | Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị | |
| Ông Trần Sơn Hải | Chức vụ: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc và là Người Đại diện theo pháp luật | |
| Bà Nguyễn Thị Lệ Tùng | Chức vụ: Giám đốc Tài chính | |
| Bà Trần Thanh Hương | Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát | |

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Những từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

| | |
|-------------------------|--|
| Công ty hoặc TPS | Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong |
| Bản cáo bạch | Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư |
| Luật chứng khoán | Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa 14, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2019 |
| ĐHĐCĐ | Đại hội đồng cổ đông |
| HĐQT | Hội đồng quản trị |
| BTGD | Ban Tổng Giám đốc |
| TGD | Tổng Giám đốc |
| BKS | Ban Kiểm soát |
| CMND | Chứng minh nhân dân |
| CP | Cổ phần |
| CK | Chứng khoán |
| HĐKD | Hoạt động kinh doanh |
| TSCĐ | Tài sản cố định |
| TSNH | Tài sản ngắn hạn |
| VCSH | Vốn chủ sở hữu |
| LNST | Lợi nhuận sau thuế |
| TTCK | Thị trường chứng khoán |
| SGDCK | Sở Giao dịch chứng khoán |
| UBCKNN | Ủy ban Chứng khoán Nhà nước |
| UPCOM | Thị trường giao dịch chứng khoán của công ty đại chúng chưa được niêm yết |
| ĐKKD | Đăng ký kinh doanh |
| TKCK | Tài khoản chứng khoán |
| TPB | Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TPBank) |


Trong Bản cáo bạch này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

| | |
|----------------------|---|
| Điều lệ | Điều lệ hiện hành của TPS đã được Đại hội đồng cổ đông của TPS thông qua |
| Vốn điều lệ | Số vốn do tất cả cổ đông góp và được ghi vào Điều lệ của TPS |
| Cổ phần | Vốn điều lệ được chia làm nhiều phần bằng nhau |
| Cổ phiếu | Chứng chỉ do TPS phát hành xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của TPS |
| Cổ tức | Là số tiền hàng năm được trích từ lợi nhuận của TPS để trả cho mỗi cổ phần |
| Ban điều hành | Bao gồm Tổng Giám đốc, Giám đốc các Khối và Cấp quản lý các Phòng ban liên quan |
| Năm tài chính | Năm mười hai tháng tính từ 0h00 ngày 01 tháng 01 đến 24h00 ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm |

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Giới thiệu chung về tổ chức niêm yết

| | |
|-----------------------------------|---|
| Tên công ty: | CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TIÊN PHONG |
| Tên tiếng Anh: | TIEN PHONG SECURITIES CORPORATION |
| Tên giao dịch: | TP SECURITIES |
| Tên viết tắt: | TPS |
| Logo: |  |
| Giấy phép thành lập và hoạt động: | Giấy phép thành lập và hoạt động số 49/UBCK/GPHDKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp lần đầu ngày 29/12/2006, Giấy phép điều chỉnh số 65/GPĐC-UBCK ngày 06/08/2021 |
| Vốn điều lệ: | 2.000.000.000.000 đồng (Hai nghìn tỷ đồng) |
| Địa chỉ trụ sở chính: | Tầng 3, số 75-77 Nguyễn Thái Bình, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. <i>Công ty đang làm hồ sơ thay đổi trụ sở. Trụ sở mới dự kiến tại Tầng 4 và Tầng 7, Tòa nhà Ruby, số 81-83-85 Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. Công ty sẽ công bố thông tin theo quy định của pháp luật sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận địa điểm trụ sở mới.</i> |
| Chi nhánh Hà Nội: | Tầng 12, DOJI Tower, số 5 Lê Duẩn, phường Điện Biên, quận Ba Đình, Hà Nội |

| | |
|-----------------------|--|
| Số điện thoại: | (028) 73013839 |
| Số fax: | (028) 39118015 |
| Website: | https://tpbs.com.vn |
| Mã chứng khoán: | ORS |
| Nghiệp vụ kinh doanh: | Môi giới chứng khoán; Tự doanh chứng khoán; Bảo lãnh phát hành chứng khoán; Tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán. |

1.2 Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong, tiền thân là Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Đông được thành lập và hoạt động theo Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 49/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29/12/2006. Tính đến thời điểm hiện tại, Công ty đã có thâm niên hoạt động 15 năm trên thị trường chứng khoán với đầy đủ các nghiệp vụ kinh doanh chính bao gồm: Môi giới chứng khoán, Tự doanh chứng khoán, Bảo lãnh phát hành chứng khoán, Tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán, Lưu ký chứng khoán.

Tháng 4 năm 2019, Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Đông chính thức đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong theo Giấy phép điều chỉnh số 24/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 18/04/2019, chính thức gia nhập hệ sinh thái của Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TPBank).

Sau khi đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong, Công ty bước vào giai đoạn tái cấu trúc toàn diện về hoạt động kinh doanh, tài chính, quản lý và nhân sự. Chỉ trong một thời gian ngắn, TPS đã có những bước chuyển mình mạnh mẽ và đạt được những thành quả ban đầu tốt đẹp như: tăng vốn điều lệ từ 400 tỷ đồng lên 2.000 tỷ đồng; các nghiệp vụ được cấp phép thực hiện trở lại; hoạt động kinh doanh năm 2019 và 2020 có lãi; nhân sự được củng cố - tạo nền tảng cho việc tái cấu trúc và phát triển của Công ty; triển khai các nghiệp vụ mới; xây dựng hệ thống giao dịch trên nền tảng công nghệ thông tin,....

Những cột mốc phát triển quan trọng của TPS cho đến nay:

| | |
|-------------|--|
| 18/04/2019: | Đổi tên Công ty từ Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Đông thành Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong. Vốn điều lệ tăng từ 240 tỷ đồng lên 400 tỷ đồng. |
| 17/09/2019: | Ra khỏi diện kiểm soát đặc biệt theo quyết định 718/QĐ-UBCK của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 17 tháng 9 năm 2019. |
| 20/02/2020: | Khai trương Chi nhánh TPS tại Thành phố Hà Nội, đặt tại Tầng 12, Tòa nhà Doji Tower, 5 Lê Duẩn, Quận Ba Đình, Hà Nội. |
| 30/03/2020: | Được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp phép bổ sung 2 nghiệp vụ: <ul style="list-style-type: none"> - Tự doanh chứng khoán; - Bảo lãnh phát hành chứng khoán. Vốn điều lệ tăng từ 400 tỷ đồng lên 439,6 tỷ đồng. |

- Tháng 08/2020: Phát hành thành công 1.000 tỷ đồng trái phiếu, tạo nguồn tài chính dồi dào cho hoạt động kinh doanh của Công ty.
- 29/10/2020: Tăng vốn điều lệ từ 439,6 tỷ đồng lên 1.000 tỷ đồng.
- 06/08/2021: Tăng vốn điều lệ từ 1.000 tỷ đồng lên 2.000 tỷ đồng.

1.3 Quá trình tăng vốn điều lệ

Vốn điều lệ ban đầu tại thời điểm 29/12/2006 là 60 tỷ đồng. Trải qua quá trình hoạt động, vốn điều lệ của Công ty thay đổi chi tiết như sau:

Bảng 1: *Quá trình tăng vốn điều lệ*

| Tiêu chí | Nội dung chi tiết |
|--|--|
| 1. Tăng vốn đợt 1 năm 2007 | |
| - Vốn điều lệ trước phát hành | 60.000.000.000 đồng |
| - Vốn điều lệ sau phát hành | 120.000.000.000 đồng |
| - Giá phát hành | 10.000 đồng/cổ phiếu |
| - Số lượng phát hành | 6.000.000 cổ phiếu |
| - Hình thức phát hành | Chào bán cổ phiếu riêng lẻ |
| - Đối tượng phát hành | Đối tượng là nhà đầu tư được Đại Hội Đồng Cổ Đông lựa chọn |
| - Căn cứ pháp lý | Giấy phép điều chỉnh số 72/UBCK-GPĐCCTCK ngày 6 tháng 9 năm 2007 |
| - Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu của mỗi lần tăng vốn | Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước, Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM và Đại Hội Đồng Cổ Đông. |
| 2. Tăng vốn đợt 2 năm 2007 | |
| - Vốn điều lệ trước phát hành | 120.000.000.000 đồng |
| - Vốn điều lệ sau phát hành | 240.000.000.000 đồng |
| - Số lượng phát hành | 12.000.000 cổ phiếu |
| - Giá phát hành | 10.000 đồng/cổ phiếu |
| - Hình thức phát hành | Chào bán cổ phiếu riêng lẻ |
| - Đối tượng phát hành | Đối tượng là nhà đầu tư được Đại Hội Đồng Cổ Đông lựa chọn |
| - Căn cứ pháp lý | Giấy phép điều chỉnh số 100/UBCK-GPĐCCTCK ngày 28 tháng 12 năm 2007 |
| - Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu của mỗi lần tăng vốn | Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước, Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM và Đại Hội Đồng Cổ Đông. |
| 3. Tăng vốn đợt 3 năm 2019 | |
| - Vốn điều lệ trước phát hành | 240.000.000.000 đồng |
| - Vốn điều lệ sau phát hành | 400.000.000.000 đồng |

| | |
|--|--|
| - Số lượng phát hành | 16.000.000 cổ phiếu |
| - Giá phát hành | 10.000 đồng/cổ phiếu |
| - Hình thức phát hành | Chào bán cổ phiếu riêng lẻ |
| - Đối tượng phát hành | Đối tượng là nhà đầu tư được Đại Hội Đồng Cổ Đông lựa chọn |
| - Căn cứ pháp lý | Giấy phép điều chỉnh số 24/GPĐC-UBCK ngày 18 tháng 4 năm 2019. |
| - Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu của mỗi lần tăng vốn | Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước, Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM và Đại Hội Đồng Cổ Đông. |
| 4. Tăng vốn đợt 4 năm 2020 | |
| - Vốn điều lệ trước phát hành | 400.000.000.000 đồng |
| - Vốn điều lệ sau phát hành | 439.600.000.000 đồng |
| - Số lượng phát hành | 3.960.000 cổ phiếu |
| - Giá phát hành | 10.000 đồng/cổ phiếu |
| - Hình thức phát hành | Chào bán cổ phiếu riêng lẻ |
| - Đối tượng phát hành | Đối tượng là nhà đầu tư được Đại Hội Đồng Cổ Đông lựa chọn |
| - Căn cứ pháp lý | Giấy phép điều chỉnh số 14/GPĐC-UBCK ngày 30 tháng 3 năm 2020. |
| - Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu của mỗi lần tăng vốn | Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước, Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM và Đại Hội Đồng Cổ Đông. |
| 5. Tăng vốn đợt 5 năm 2020 | |
| - Vốn điều lệ trước phát hành | 439.600.000.000 đồng |
| - Vốn điều lệ sau phát hành | 1.000.000.000.000 đồng |
| - Số lượng phát hành | 56.040.000 cổ phiếu |
| - Giá phát hành | 10.000 đồng/cổ phiếu |
| - Hình thức phát hành | Chào bán cổ phiếu riêng lẻ |
| - Đối tượng phát hành | Đối tượng là nhà đầu tư được Đại Hội Đồng Cổ Đông lựa chọn |
| - Căn cứ pháp lý | Giấy phép điều chỉnh số 71/GPĐC-UBCK ngày 29 tháng 10 năm 2020. |
| - Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu của mỗi lần tăng vốn | Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước, Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM và Đại Hội Đồng Cổ Đông. |
| 6. Tăng vốn đợt 6 năm 2021 | |
| - Vốn điều lệ trước phát hành | 1.000.000.000.000 đồng |
| - Vốn điều lệ sau phát hành | 2.000.000.000.000 đồng |
| - Số lượng phát hành | 100.000.000 cổ phiếu |
| - Giá phát hành | 10.000 đồng/cổ phiếu |

| | |
|--|--|
| - Hình thức phát hành | Chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu |
| - Đối tượng phát hành | Cổ đông hiện hữu |
| - Căn cứ pháp lý | Giấy phép điều chỉnh số 65/GPĐC-UBCK ngày 06/08/2021 |
| - Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu của mỗi lần tăng vốn | Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước, Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM và Đại Hội Đồng Cổ Đông. |

2. Cơ cấu tổ chức Công ty

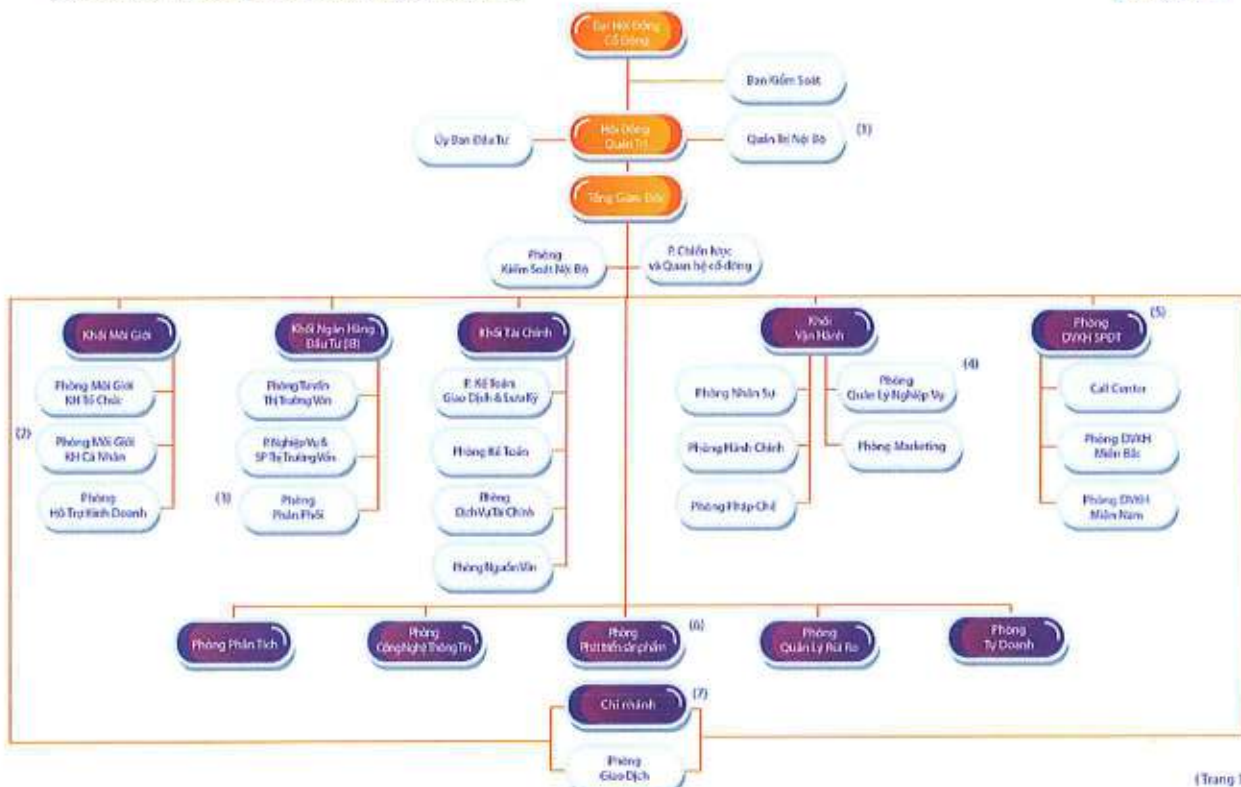
Hiện tại TPS có:

- 01 Hội sở tại số Tầng 3, số 75-77 Nguyễn Thái Bình, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
- 01 Chi nhánh Hà Nội tại số Tầng 12, DOJI Tower, số 5 Lê Duẩn, phường Điện Biên, quận Ba Đình, Hà Nội.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong được tổ chức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần. Cấu trúc Công ty được xây dựng dựa trên chức năng, nhiệm vụ các bộ phận đảm bảo liên kết chặt chẽ, vận hành linh hoạt và phù hợp với lĩnh vực hoạt động. Hiện nay bộ máy tổ chức hoạt động của Công ty như sau:

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC

(Đính kèm Biên bản số 16/2021/BB-HĐQT ngày 23/6/2021)



(Trang 1)

Chức năng và nhiệm vụ của các Khối/ Phòng nghiệp vụ:

Khối Môi giới chứng khoán

- Khai thác và phát triển mạng lưới khách hàng

- Thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến hoạt động môi giới, tư vấn và quản lý danh mục đầu tư các giao dịch chứng khoán cho Nhà đầu tư.
- Mở và quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch cho khách hàng.
- Phối hợp với các ngân hàng, tổ chức tài chính thực hiện các dịch vụ tài chính hỗ trợ giao dịch chứng khoán như cầm cố chứng khoán và các dịch vụ hỗ trợ khác.

Khối Ngân hàng đầu tư

Các dịch vụ Ngân hàng đầu tư của TPS bao gồm:

- Tư vấn Tài chính doanh nghiệp: Tư vấn xác định giá trị cổ phần doanh nghiệp; Tư vấn tái cấu trúc tài chính doanh nghiệp; Tư vấn cổ phần hóa doanh nghiệp; Tư vấn công ty đại chúng; Tư vấn niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch chứng khoán và UPCOM; Tư vấn phát hành thêm cổ phiếu và Tư vấn các hoạt động khác của doanh nghiệp như Quan hệ nhà đầu tư (IR), quản trị doanh nghiệp,...
- Tư vấn Mua bán & Sáp nhập doanh nghiệp (M&A): Cung cấp các giải pháp toàn diện cho khách hàng phù hợp với chiến lược kinh doanh trong tình hình thị trường đầy biến động, được thực hiện bởi đội ngũ tư vấn am hiểu và giàu kinh nghiệm. Các dịch vụ cung cấp bao gồm tư vấn các thương vụ mua bán, sáp nhập, chia tách, thoái vốn, liên doanh, mua lại cổ phần theo hình thức vay nợ.
- Tư vấn thị trường vốn: Tư vấn phát hành và Đại lý quản lý trái phiếu doanh nghiệp. Các dịch vụ liên quan đến trái phiếu bao gồm Môi giới trái phiếu, hỗ trợ các nhu cầu mua bán của Nhà Đầu Tư thông qua phát triển hệ thống giao dịch trái phiếu doanh nghiệp chuyên nghiệp và nhiều tiện ích.

Khối Tài chính

- Phòng kế toán giao dịch và lưu ký
 - Tiếp nhận và xử lý các vấn đề liên quan đến hoạt động lưu ký chứng khoán của nhà đầu tư; thực hiện nghiệp vụ quản lý cổ đông theo ủy quyền của các tổ chức phát hành.
 - Tiếp nhận và xử lý các vấn đề liên quan đến hoạt động lưu ký chứng khoán với Ủy ban chứng khoán nhà nước, Trung tâm lưu ký chứng khoán và các tổ chức phát hành khác.
- Phòng kế toán, Phòng dịch vụ tài chính
 - Thực hiện ghi nhận mọi nghiệp vụ kinh tế, tài chính phục vụ quản lý kế toán, thống kê phản hồi đầy đủ, chính xác, kịp thời các hoạt động tài chính, vật tư, tiền vốn và lao động của Công ty theo đúng quy định của Nhà nước.
 - Kiểm tra và kiểm soát chi phí trong nghiệp vụ thanh toán phát sinh của các phòng ban đảm bảo phù hợp với quy định của Công ty.
- Phòng nguồn vốn
 - Tham mưu cho Tổng giám đốc trong việc xây dựng kế hoạch nguồn vốn của Công ty trong từng thời kỳ.
 - Quản lý nguồn vốn của toàn Công ty, kinh doanh nguồn vốn nhằm đạt được hiệu quả cao.
 - Đại diện cho TPS giao dịch và ra các quyết định trên thị trường tài chính, Ngân hàng: tiền gửi, tiền vay, hợp tác cho vay và các giao dịch cầm cố, môi giới, mua bán giấy tờ có giá.
 - Đề xuất tỷ lệ phân bổ nguồn vốn cho các hoạt động kinh doanh.
 - Đề xuất giá vốn chuyển giao nội bộ các bộ phận kinh doanh.

Khối Vận hành

- Phòng Nhân sự
 - Tư vấn và tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về các hoạt động hoạch định nhân sự, xây dựng chính sách đãi ngộ nhân sự, xây dựng và hoàn thiện bộ máy tổ chức,...
 - Xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyển dụng, đào tạo cán bộ nhân viên.
 - Xây dựng tiêu chí đánh giá chất lượng nhân viên hàng năm và hệ thống thông tin nhân viên trong toàn công ty.
 - Xây dựng, cập nhật các chế độ phúc lợi, lương thưởng. Thực hiện các chế độ chi trả lương, phúc lợi cho người lao động.
 - Xây dựng, bảo vệ, truyền thông, giữ gìn văn hóa và các giá trị cốt lõi của Công ty.
- Phòng Hành chính
 - Tổ chức công tác hành chính, văn thư lưu trữ; Quản lý tài sản của Công ty.
 - Tham mưu, đề xuất đến Ban Tổng Giám đốc để giải quyết và xử lý các vấn đề thuộc lĩnh vực hành chính, tổ chức bộ máy.
- Phòng Pháp chế
 - Phụ trách công tác pháp chế liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành và hoạt động đầu tư, kinh doanh của Công ty. Tư vấn pháp luật cho Công ty, đảm bảo hoạt động của Cty luôn tuân thủ và giảm thiểu rủi ro về mặt pháp lý.
 - Xây dựng, sửa đổi các văn kiện điều lệ, quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty; Văn bản, thỏa thuận, hợp đồng trong hoạt động thương mại với các đối tác.
 - Rà soát, cập nhật và tham mưu cho Ban lãnh đạo về những thay đổi trong chính sách, pháp luật liên quan đến hoạt động của Công ty.
- Phòng Quản lý nghiệp vụ
 - Mở và quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán của khách hàng; thực hiện lệnh giao dịch chứng khoán của khách hàng trên tài khoản giao dịch chứng khoán của khách hàng; quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán của khách hàng tuân thủ nguyên tắc minh bạch trong việc quản lý tài khoản của khách hàng.
 - Tương tác với khách hàng, thực hiện và quản lý các hoạt động liên quan đến nghiệp vụ môi giới chứng khoán như hỗ trợ tư vấn thủ tục liên quan đến nghiệp vụ và các sản phẩm dịch vụ tài chính.
 - Ghi nhận, thông báo cho khách hàng về việc kết quả thực hiện lệnh khi có yêu cầu, các quyền lợi liên quan đến chứng khoán mà khách hàng được hưởng.
 - Làm đầu mối ghi nhận các yêu cầu, khiếu nại của khách hàng hoặc bên thứ ba liên quan đến hoạt động/nghiệp vụ và dịch vụ sản phẩm;
- Phòng Marketing
 - Xây dựng chiến lược, kế hoạch và triển khai hoạt động marketing trên phạm vi toàn Công ty nhằm hỗ trợ cho các hoạt động kinh doanh.
 - Tư vấn cho các Khối/ Phòng của TPS triển khai, ứng dụng hoạt động marketing và hoạt động kinh doanh.
 - Tham mưu cho Ban Tổng giám đốc trong việc xây dựng, giữ gìn hình ảnh thương hiệu.
 - Kiểm duyệt nội dung, hình ảnh của các hoạt động truyền thông nội bộ.

Phòng Tự doanh

Thực hiện hoạt động đầu tư, kinh doanh chứng khoán và quản lý danh mục đầu tư chứng khoán bằng vốn của Công ty theo nguyên tắc đảm bảo sử dụng nguồn vốn của Công ty linh hoạt, thận trọng, an toàn, hiệu quả và tuân thủ các quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Công ty.

- Xây dựng chiến lược đầu tư theo ngành nghề, tỷ trọng hợp lý cho từng thời kỳ.
- Thu thập thông tin và đánh giá cơ hội đầu tư.
- Xây dựng và quản lý danh mục đầu tư của Công ty.
- Thực hiện các giao dịch theo danh mục đầu tư đã được phê duyệt.
- Báo cáo và thống kê hiệu quả hoạt động đầu tư cho Ban Tổng Giám đốc.

Phòng Phân tích

- Thực hiện phân tích, đánh giá cơ hội đầu tư và rủi ro tín dụng để tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc và các Phòng/ Ban nghiệp vụ trong hoạt động đầu tư, tư vấn thị trường vốn.
- Phát hành các báo cáo phân tích và những khuyến nghị đầu tư dựa trên xu thế và tổng quan thị trường, điều kiện kinh tế vĩ mô. Cung cấp các thông tin phân tích và khuyến nghị hỗ trợ hoạt động môi giới chứng khoán.
- Thực hiện các hoạt động phân tích ngành, công ty, lập các báo cáo có liên quan và cung cấp thông tin, báo cáo cho các đối tượng sử dụng khác nhau trong và ngoài Công ty tùy thuộc vào mục đích và quy định của Công ty.
- Xây dựng, kiểm soát, cải tiến quy trình, biểu mẫu cần thiết cho các nghiệp vụ phân tích tài chính, định giá doanh nghiệp, rà soát đặc biệt,...

Phòng Công nghệ thông tin

- Tổ chức vận hành, quản lý, kiểm soát mọi hoạt động của hệ thống Công nghệ thông tin toàn TPS.
- Triển khai và phát triển các ứng dụng phục vụ hoạt động quản lý và kinh doanh của TPS.
- Đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật được quy định bởi các cơ quan quản lý nhà nước về thị trường chứng khoán như Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, các Sở Giao dịch chứng khoán, Trung tâm Lưu ký chứng khoán.

Phòng Phát triển sản phẩm

- Xây dựng, phát triển các sản phẩm tài chính, sản phẩm giao dịch điện tử phù hợp cho từng đối tượng khách hàng của TPS.
- Xây dựng chính sách khách hàng và các sản phẩm dịch vụ.
- Nghiên cứu đánh giá sản phẩm của đối thủ cạnh tranh.
- Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc trong việc nghiên cứu, triển khai các sản phẩm của Công ty và các phương án để hoàn thiện nâng cao chất lượng sản phẩm.

Phòng Quản lý rủi ro

- Xây dựng chính sách và mô hình quản trị rủi ro, cơ chế kiểm soát rủi ro bao gồm: rủi ro thị trường (biến động lãi suất, giá cổ phiếu), rủi ro thanh khoản, vận hành, rủi ro kinh doanh; Thiết lập hệ thống báo cáo rủi ro cho mục đích điều hành và phân tích kinh doanh.
- Xây dựng và đề xuất các chiến lược, chính sách, kế hoạch, phương án kiểm soát rủi ro với các hoạt động kinh doanh của Công ty. Phân tích, đánh giá, xây dựng phương án giải quyết, giảm thiểu rủi ro.

ro.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty

Đại hội đồng cổ đông

ĐHĐCĐ gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. ĐHĐCĐ có các quyền và nhiệm vụ chính như sau: Thông qua định hướng phát triển của Công ty; Thông qua báo cáo tài chính/báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm; Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán, quyết định mức chia cổ tức hàng năm; Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát; Quyết định sửa đổi bổ sung điều lệ Công ty; Thông qua phương hướng và ngân sách tài chính cho năm tài chính mới, trích lập sử dụng các quỹ; Quyết định tăng giảm vốn điều lệ của Công ty; Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty và các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ hoạt động của Công ty.

Hội đồng quản trị

HDQT là cơ quan quản lý của Công ty, toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Toàn bộ hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của HDQT. Khi thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình, HDQT phải tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của ĐHĐCĐ. Các thành viên HDQT có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc kinh nghiệm trong lĩnh vực chứng khoán, tài chính, ngân hàng.

Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc do HDQT bổ nhiệm, có nhiệm vụ tổ chức điều hành và quản lý mọi hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty, tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HDQT và ĐHĐCĐ thông qua. Kiến nghị với HDQT về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty. Đề xuất các biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền HDQT bổ nhiệm.

Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát của Công ty đại diện các cổ đông thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kiến nghị những thay đổi cần thiết trong các lĩnh vực quản trị rủi ro, nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp tại Công ty.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông

4.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Danh sách cổ đông sở hữu trên 5% vốn cổ phần của TPS (chốt tại ngày 04/08/2021)

Bảng 2: Danh sách cổ đông sở hữu trên 5% vốn cổ phần của TPS

| Stt | Tên cổ đông | Số ĐKKD/CMND | Địa chỉ | Số lượng cổ phiếu | Tỷ lệ (%) |
|-----|---|--------------|---|-------------------|-----------|
| 1 | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong | 205/GCNTVLK | Tòa nhà TPBank, 57 Lý Thường Kiệt, Q.Hoàn Kiếm, Tp.Hà Nội | 18.020.000 | 9,01 |

Tóm tắt các thông tin chính của cổ đông lớn:

Ngân hàng TMCP Tiên Phong

- Năm thành lập: 2008
- Giấy chứng nhận thành viên lưu ký: 205/GCNTVLK
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà TPBank, 57 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Vốn điều lệ: 10.716.717.220.000 đồng
- Người Đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh Phú (Chủ tịch Hội đồng quản trị)
- Số cổ phần nắm giữ: 18.020.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 9,01% vốn điều lệ
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Các lợi ích liên quan đối với Công ty: Hợp tác kinh doanh

4.2 Danh sách cổ đông sáng lập

Kể từ khi TPS được thành lập cho đến nay, thời gian hạn chế chuyển nhượng cổ phiếu của cổ đông sáng lập đã hết hiệu lực theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2014.

4.3 Cơ cấu cổ đông

Theo cơ cấu cổ đông sở hữu của TPS (chốt tại ngày 04/08/2021)

Bảng 3: Cơ cấu cổ đông sở hữu của TPS

| Stt | Cổ đông | Số lượng cổ đông | Số lượng cổ phiếu | Tổng giá trị theo mệnh giá | Tỷ lệ (%) |
|-----------|--------------------|------------------|--------------------|----------------------------|--------------|
| I | Trong nước: | 3.833 | 199.971.699 | 1.999.716.990.000 | 99,99 |
| | - Cá nhân | 3.827 | 170.443.399 | 1.704.433.990.000 | 85,22 |
| | - Tổ chức | 6 | 29.528.300 | 295.283.000.000 | 14,77 |
| II | Nước ngoài: | 11 | 28.301 | 283.010.000 | 0,01 |
| | - Cá nhân | 11 | 28.301 | 283.010.000 | 0,01 |
| | - Tổ chức | 0 | - | - | - |
| | Tổng cộng | 3.844 | 200.000.000 | 2.000.000.000.000 | 100 |

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức niêm yết, những công ty mà tổ chức niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức niêm yết

Không có

6. Hoạt động kinh doanh

6.1 Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty

Nghiệp vụ kinh doanh chính của TPS:

- Tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán
- Môi giới chứng khoán

- Bảo lãnh phát hành chứng khoán
- Tự doanh chứng khoán

❖ **Hoạt động tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán**

TPS cung cấp nhiều sản phẩm, dịch vụ tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán đa dạng cho khách hàng cá nhân, khách hàng tổ chức bao gồm:

- Tư vấn Tài chính doanh nghiệp: Tư vấn xác định giá trị cổ phần doanh nghiệp; Tư vấn tái cấu trúc tài chính doanh nghiệp; Tư vấn cổ phần hóa doanh nghiệp, Tư vấn công ty đại chúng; Tư vấn niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch chứng khoán và UPCOM; Tư vấn phát hành thêm cổ phiếu và Tư vấn các hoạt động khác của doanh nghiệp như Quan hệ nhà đầu tư (IR), quản trị doanh nghiệp,...
- Tư vấn Mua bán & Sáp nhập doanh nghiệp (M&A): Cung cấp các giải pháp toàn diện cho khách hàng phù hợp với chiến lược kinh doanh trong tình hình thị trường đầy biến động, được thực hiện bởi đội ngũ tư vấn am hiểu và giàu kinh nghiệm. Các dịch vụ cung cấp bao gồm tư vấn các thương vụ mua bán, sáp nhập, chia tách, thoái vốn, liên doanh, mua lại cổ phần theo hình thức vay nợ.
- Tư vấn thị trường vốn: Tư vấn phát hành và Đại lý quản lý trái phiếu doanh nghiệp. Các dịch vụ liên quan đến trái phiếu bao gồm Môi giới trái phiếu, hỗ trợ các nhu cầu mua bán của Nhà Đầu Tư thông qua phát triển hệ thống giao dịch trái phiếu doanh nghiệp chuyên nghiệp và nhiều tiện ích.

Hoạt động tư vấn tài chính mang lại doanh thu chính cho Công ty với doanh thu đạt **306 tỷ đồng** chiếm 76% tổng doanh thu trong năm 2020 và đạt hơn **303 tỷ đồng** chiếm hơn 55% tổng doanh thu trong 6 tháng đầu năm 2021. Doanh thu hoạt động này tăng trưởng mạnh do Công ty đẩy mạnh việc tư vấn và đại lý phát hành trái phiếu. Công ty đã tạo được uy tín trên thị trường khiến cho các TCPH ngày càng tin tưởng ở TPS.








Năm 2020 TPS đã ký hơn 40 hợp đồng tư vấn phát hành trái phiếu, tổng giá trị mệnh giá trái phiếu đã thực hiện tư vấn phát hành đạt 12.730 tỷ đồng, tăng 88% so với năm 2019. Vượt qua mọi khó khăn, thách thức bởi dịch bệnh Covid-19, TPS đã vươn lên đứng thứ 6 về thị phần môi giới trái phiếu trên HOSE năm 2020 (theo thống kê của Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM).

Bên cạnh mảng tư vấn phát hành trái phiếu, TPS cũng đã bắt đầu có thêm nguồn thu từ các hoạt động tư vấn thoái vốn Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam (GVR), Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước - SCIC (Châu Đức, Trà Bức), tư vấn niêm yết (Công ty Cổ phần Xây dựng DIC Holdings - mã DC4 niêm yết trên sàn HSX), tư vấn M&A,...

Về hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán, năm 2020 doanh thu đạt khoảng hơn 6 tỷ đồng tăng cao hơn 100 lần so với năm trước khi năm 2019 chỉ thu về 59 triệu đồng, qua nửa đầu năm 2021 hoạt động này tiếp tục có sự tăng trưởng tốt khi doanh thu đạt gần bằng doanh thu của cả năm 2020. Tuy nhiên so với quy mô tổng doanh thu hoạt động của TPS trong các năm qua thì doanh thu từ nghiệp vụ này còn khá khiêm tốn.

Một số thương vụ tiêu biểu của TPS năm 2020:

| | Tên Tổ Chức Phát Hành | Giá trị mệnh giá trái phiếu phát hành (tỷ đồng) |
|---|--|--|
|  | Công ty Cổ phần BCG Land | 800 |
|  | Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải | 500 |

| | | |
|--|---|-------|
|  | Công ty Cổ phần Sunshine Marina Nha Trang Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Sunshine Tech Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Sunshine Business | 2.000 |
|  | Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ Thuật Thành phố Hồ Chí Minh | 300 |
|  | Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Land | 500 |
|  | Công ty Cổ phần Bất động sản Khải Hoàn Land | 200 |
|  | Công ty Cổ phần Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai | 200 |
|  | Công ty Cổ phần Đô thị FPT Đà Nẵng | 980 |
|  | Công ty Phát triển Điện lực Việt Nam | 140 |

❖ **Hoạt động môi giới chứng khoán**

Hoạt động môi giới chứng khoán bao gồm:

- Các dịch vụ Môi giới chứng khoán: Mở tài khoản giao dịch, tư vấn đầu tư chứng khoán, tư vấn các quy định về giao dịch, thực hiện lệnh, thanh toán bù trừ đa phương.
- Các dịch vụ Giao dịch điện tử bao gồm: TP-Pro (Web trade); TP-Mobile (Mobile trade), Contact Center và SMS.
- Các hoạt động Hội thảo: Chia sẻ kiến thức đầu tư, Hội thảo giới thiệu cơ hội đầu tư cho khách hàng.
- Phân tích và lên bảng tin các báo cáo: Báo cáo vĩ mô, Báo cáo khuyến nghị đầu tư, Báo cáo nhận định thị trường hàng ngày, Báo cáo phân tích ngành, Báo cáo phân tích cổ phiếu, Báo cáo tư vấn định giá cổ phiếu, Báo cáo phân tích kỹ thuật.

Cuối năm 2020, tổng dư nợ cho vay ký quỹ và ứng trước tiền bán chứng khoán gần 128 tỷ đồng. Lợi nhuận mang lại từ mảng hoạt động này chưa cao do TPS mới triển khai lại hoạt động môi giới từ cuối năm 2019 và hoạt động cho vay ký quỹ từ đầu năm 2020, vì vậy Công ty sẽ cần thêm thời gian và nguồn lực để hoàn thiện về công nghệ, sản phẩm và đội ngũ nhân sự trong mảng hoạt động này.

Nửa đầu năm 2021, hoạt động môi giới đã bứt phá mạnh mẽ với dư nợ cho vay ký quỹ và ứng trước tiền bán đạt gần 810 tỷ đồng tăng hơn 6,3 lần so với cuối năm ngoái, mang lại doanh thu gần 34,7 tỷ đồng, gấp 7,5 lần so với cùng kỳ.

❖ **Hoạt động bảo lãnh phát hành chứng khoán**

Bảo lãnh phát hành chứng khoán bao gồm các nghiệp vụ bảo lãnh phát hành cổ phiếu, trái phiếu doanh nghiệp. Đây là hoạt động cao cấp và rủi ro nhất của các công ty chứng khoán, do vậy trong hơn 2 năm qua kể từ khi tái cơ cấu, Công ty chủ động chưa phát triển mảng kinh doanh này.

❖ Hoạt động tự doanh chứng khoán

Doanh thu hoạt động tự doanh năm 2020 đạt 14,3 tỷ đồng, tăng hơn 21 lần so với 2019. Sáu tháng đầu năm 2021 hoạt động tự doanh của TPS đã khẳng định được hiệu quả của mình khi đạt gần 109 tỷ đồng doanh thu hoạt động trong khi 6 tháng đầu năm 2020 chỉ đạt hơn 1 tỷ đồng.

Hoạt động tự doanh của TPS mới được cấp phép trở lại vào tháng 03/2020 và Công ty đang trong quá trình hoàn thiện đội ngũ tự doanh và tăng cường nguồn tài chính dài hạn để đảm bảo hoạt động hiệu quả hơn nữa trong thời gian sắp tới.

❖ Hoạt động lưu ký chứng khoán

Các hoạt động lưu ký chứng khoán gồm có:

- Gửi/Rút/Nộp chứng khoán: Tái lưu ký/Rút/Chuyển khoản chứng khoán theo quy định.
- Thực hiện quyền chứng khoán: Chốt và thực hiện quyền chứng khoán cho khách hàng lưu ký tại TPS.
- Chuyển nhượng chứng khoán chưa niêm yết: Thực hiện thủ tục chuyển nhượng cho chứng khoán đăng ký nhưng chưa niêm yết tại VSD.
- Đại lý Quản lý cổ đông: Cung cấp dịch vụ quản lý cổ đông cho doanh nghiệp (chốt sổ dư, xác nhận giao dịch chuyển nhượng, thực hiện quyền).

TPS nhận lưu ký, rút chứng khoán đã lưu ký, chuyển khoản chứng khoán, phong tỏa chứng khoán,...giúp khách hàng thực hiện các quyền liên quan đến chứng khoán sở hữu. Chứng khoán đã được lưu ký sẽ được ghi nhận vào tài khoản của khách hàng, được đảm bảo thực hiện đầy đủ các quyền đối với chứng khoán mà khách hàng sở hữu như: quyền nhận cổ tức, quyền mua cổ phiếu, quyền nhận cổ phiếu thưởng,... Tất cả các phát sinh liên quan.

Hoạt động lưu ký của TPS cũng đang có sự tăng trưởng tốt với doanh thu năm 2020 đạt 26,7 tỷ đồng, tăng 116% so với năm 2019 và nửa đầu năm 2021 đạt đến 74,5 tỷ đồng, bằng 279% doanh thu hoạt động lưu ký của cả năm 2020. Hoạt động lưu ký đóng góp gần 14% trong tổng doanh thu hoạt động của TPS trong 6 tháng đầu năm nay, nhờ sự phát triển mạnh của hoạt động tư vấn phát hành trái phiếu doanh nghiệp và một phần từ hoạt động môi giới chứng khoán nên doanh thu lưu ký chứng khoán tăng trưởng theo.

6.2 Doanh thu và lợi nhuận qua các năm
Cơ cấu doanh thu

Bảng 4: Cơ cấu doanh thu

| Chỉ tiêu | 2019 | | 2020 | | 6 tháng/2021 | |
|--|----------------------|-----------------------|----------------------|-----------------------|----------------------|-----------------------|
| | Giá trị (triệu đồng) | % Doanh thu hoạt động | Giá trị (triệu đồng) | % Doanh thu hoạt động | Giá trị (triệu đồng) | % Doanh thu hoạt động |
| Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL) | 2.163 | 1,2% | 15.432 | 4,0% | 108.674 | 20,1% |
| - Lãi bán các tài sản tài chính FVTPL | 188 | 0,1% | 4.055 | 1,0% | 72.302 | 13,4% |
| - Chênh lệch tăng đánh giá lại TSTC FVTPL | 1.934 | 1,1% | 1.157 | 0,3% | 2.586 | 0,5% |
| - Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ TSTC FVTPL | 41 | 0,0% | 10.220 | 2,6% | 33.786 | 6,2% |

| | | | | | | |
|--|----------------|---------------|----------------|---------------|----------------|---------------|
| Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM) | 2.001 | 1,2% | 6 | 0,0% | 8 | 0,0% |
| Lãi từ các khoản cho vay và phải thu | 35 | 0,0% | 1.250 | 0,3% | 13.260 | 2,5% |
| Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán | 1.016 | 0,6% | 18.715 | 4,8% | 34.654 | 6,4% |
| DT nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán | 320 | 0,2% | - | - | - | - |
| Doanh thu nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán | 59 | 0,0% | 6.368 | 1,6% | 5.827 | 1,1% |
| Doanh thu nghiệp vụ lưu ký | 12.334 | 7,1% | 26.669 | 6,8% | 74.456 | 13,8% |
| Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính | 155.254 | 89,6% | 306.470 | 78,6% | 303.425 | 56,1% |
| Thu nhập hoạt động khác | 172 | 0,1% | 15.215 | 3,9% | 588 | 0,1% |
| Cộng doanh thu hoạt động | 173.354 | 100,0% | 390.125 | 100,0% | 540.893 | 100,0% |
| Doanh thu hoạt động tài chính | 270 | | 380 | | 485 | |
| Thu nhập khác (*) | 7.492 | | 9.956 | | 9.813 | |
| Lợi nhuận sau thuế | 54.366 | 31,4% | 89.266 | 22,9% | 150.613 | 27,8% |

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2019, 2020 và 6 tháng/2021 kiểm toán)

(*) Thu nhập khác: thu nhập khác năm 2019, 2020 chủ yếu là khoản nhận bồi thường từ công nợ đã xử lý. Còn thu nhập khác 6 tháng/2021 chủ yếu là thu tiền phạt vi phạm hợp đồng.

Sau khi chuyển đổi thành công từ Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Đông thành Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong, từ năm 2019 Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong thực hiện mạnh mẽ công việc tái cấu trúc toàn diện từ nguồn vốn hoạt động, chiến lược kinh doanh, cơ cấu tổ chức quản trị và nhân sự.

Chính vì vậy hoạt động kinh doanh của TPS có sự tăng trưởng vượt bậc kể từ khi tái cấu trúc Công ty đến nay. Doanh thu hoạt động tăng liên tục từ 173 tỷ đồng năm 2019 lên 390 tỷ đồng năm 2020, và đến nửa đầu năm 2021 đã đạt gần 541 tỷ đồng chiếm gần 139% doanh thu của cả năm 2020.

Trong 2 năm 2019 và 2020, doanh thu của Công ty phần lớn đến từ hoạt động tư vấn tài chính khi tỷ trọng mảng kinh doanh này chiếm đến gần 90% vào năm 2019 và 79% năm 2020. Với việc tái cấu trúc toàn diện bắt đầu từ năm 2019, Công ty đã chủ trương thực hiện chiến lược tập trung phát triển vào hoạt động tư vấn tài chính, cụ thể là nghiệp vụ tư vấn và đại lý phát hành trái phiếu. Với dịch vụ tư vấn trái phiếu công ty đã hỗ trợ TCPH từ việc tư vấn xây dựng phương án phát hành, tư vấn chuẩn bị và hoàn thiện hồ sơ phát hành, tư vấn việc thực hiện các thủ tục nhằm phục vụ cho việc phát hành. Đối với công việc đại lý phát hành trái phiếu, TPS hỗ trợ TCPH xác định tư cách nhà đầu tư chuyên nghiệp, tìm kiếm liên hệ với các nhà đầu tư tiềm năng, uy tín để giới thiệu cho TCPH, giới thiệu nhà đầu tư để mua Trái phiếu doanh nghiệp,... Với năng lực phân phối và đội ngũ tư vấn có chất lượng, TPS ngày càng tạo được uy tín với TCPH và nhà đầu tư, do đó hoạt động tư vấn tài chính của công ty ngày càng lớn mạnh đem lại doanh thu cao nhất cho Công ty.

Qua 6 tháng đầu năm 2021, tỷ trọng doanh thu mảng hoạt động tư vấn tài chính giảm xuống còn 56% do hoạt động tư doanh bước đầu có sự phát triển sau khi Công ty được cấp phép kinh doanh trở lại vào năm 2020. Nếu năm 2019, 2020 mảng tư doanh chỉ ở mức khiêm tốn, chiếm từ 1-4% tổng doanh thu hoạt động

thì nửa đầu năm nay đã vươn lên chiếm 20%, đạt gần 109 tỷ đồng. Bên cạnh đó nghiệp vụ lưu ký cũng góp một phần không nhỏ vào hiệu quả hoạt động kinh doanh của TPS, đạt mức 74 tỷ đồng, chiếm gần 14% tổng doanh thu hoạt động, nhờ sự phát triển mạnh của hoạt động tư vấn phát hành trái phiếu và một phần từ hoạt động môi giới chứng khoán.

Việc thị trường chứng khoán tăng trưởng mạnh từ năm 2020 đến nay đã giúp cho hoạt động tự doanh, hoạt động môi giới chứng khoán và lưu ký chứng khoán có sự tăng trưởng mạnh.

Nhìn chung, với sự lãnh đạo sáng suốt của Ban lãnh đạo Công ty cùng với sự tăng trưởng của thị trường chứng khoán nói chung, sự đầu tư về con người, sản phẩm và công nghệ đã giúp cho doanh thu của tất cả các mảng kinh doanh của TPS có sự tăng trưởng vượt trội trong các năm qua mặc dù từ năm 2020 đến nay là một giai đoạn đầy khó khăn thách thức với nền kinh tế trong bối cảnh đại dịch Covid-19 bùng phát mạnh mẽ, gây hậu quả nghiêm trọng trên toàn thế giới.

Doanh thu tăng tốc kéo theo lợi nhuận sau thuế cũng đạt kết quả vượt mong đợi. Nếu như năm 2019 lợi nhuận sau thuế chỉ đạt 54 tỷ đồng thì năm 2020 tăng 64% đạt đến 89 tỷ đồng, và nửa đầu năm 2021 đã đạt gần 151 tỷ đồng chiếm 169% lợi nhuận sau thuế của cả năm 2020.

So với kế hoạch kinh doanh năm 2021 thì doanh thu và lợi nhuận nửa đầu năm 2021 đã đạt lần lượt 87% và 103% kế hoạch kinh doanh của cả năm 2021 mà ĐHCĐ đã đề ra hồi đầu năm. Sau khi đã thực hiện tái cơ cấu thành công, TPS vẫn tiếp tục chiến lược tập trung phát triển hoạt động tư vấn tài chính một cách bền vững. Bên cạnh đó TPS cũng không ngừng phát triển các mảng hoạt động kinh doanh khác như là môi giới, tự doanh và lưu ký chứng khoán nhằm đa dạng hóa nguồn thu nhập.

Cơ cấu lợi nhuận gộp

Bảng 5: Lợi nhuận gộp năm 2019, năm 2020 và 6 tháng đầu năm 2021

Đơn vị tính: triệu đồng

| Chỉ tiêu | 2019 | | 2020 | | 6 tháng/2021 | |
|-----------------------------------|---------------|----------------------|----------------|----------------------|----------------|----------------------|
| | Giá trị | %doanh thu hoạt động | Giá trị | %doanh thu hoạt động | Giá trị | %doanh thu hoạt động |
| Ngân hàng đầu tư/hoạt động tư vấn | 53.831 | 31,1% | 159.926 | 41,0% | 215.643 | 39,9% |
| Hoạt động đầu tư, tự doanh | 2.573 | 1,5% | 8.181 | 2,1% | 9.034 | 1,7% |
| Môi giới chứng khoán | (2.486) | -1,4% | 6.844 | 1,8% | 10.941 | 2,0% |
| Dịch vụ chứng khoán khác | 12.088 | 7,0% | 12.068 | 3,1% | 42.693 | 7,9% |
| Lợi nhuận gộp | 66.006 | 38,1% | 187.019 | 47,9% | 278.311 | 51,5% |

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2019, 2020 và 6 tháng đầu năm 2021 kiểm toán)

Ghi chú: Các nghiệp vụ trong Bảng 5 bao gồm các nhóm sau:

- *Môi giới: bao gồm các nghiệp vụ môi giới*
- *Ngân hàng đầu tư/hoạt động tư vấn: bao gồm tư vấn bảo lãnh, đại lý phát hành, tư vấn đầu tư chứng khoán và tư vấn tài chính*
- *Đầu tư, tự doanh: bao gồm doanh thu từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL) và lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM).*

Hoạt động kinh doanh của TPS ngày càng có hiệu quả với biên lợi nhuận gộp tăng trưởng tương đối cao qua các năm hoạt động, đặc biệt trong 6 tháng/2021 biên lợi nhuận gộp đạt gần 52%, trong đó mảng ngân hàng đầu tư/hoạt động tư vấn đem lại lợi nhuận cao nhất.

6.3 Nguyên vật liệu

Do TPS hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán nên không có nguyên vật liệu đầu vào.

6.4 Chi phí

Bảng 6: Cơ cấu chi phí

| Chỉ tiêu | 2019 | | 2020 | | 6 tháng/2021 | |
|--|----------------------|---------------------|----------------------|---------------------|----------------------|---------------------|
| | Giá trị (triệu đồng) | % Chi phí hoạt động | Giá trị (triệu đồng) | % Chi phí hoạt động | Giá trị (triệu đồng) | % Chi phí hoạt động |
| 1. Lãi các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL) | 1.297 | 1,2% | 7.112 | 3,5% | 99.635 | 10,0% |
| - Lãi bán các tài sản tài chính FVTPL | 1.228 | 1,1% | 5.222 | 2,6% | 86.091 | 8,3% |
| - Chênh lệch giảm đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL | 69 | 0,1% | 1.772 | 0,9% | 13.494 | 1,7% |
| - Chi phí giao dịch mua các tài sản tài chính | - | 0,0% | - | - | 50 | 0,1% |
| 2. Chi phí hoạt động tự doanh | 294 | 0,3% | 144 | 0,1% | 5 | - |
| 3. Chi phí môi giới chứng khoán | 3.502 | 3,3% | 11.870 | 5,8% | 23.713 | 8,2% |
| 4. Chi phí nghiệp vụ lưu ký | 453 | 0,4% | 31.067 | 15,3% | 45.620 | 27,6% |
| 5. Chi phí hoạt động tư vấn tài chính | 101.802 | 94,8% | 152.913 | 75,3% | 93.609 | 54,1% |
| Cộng chi phí hoạt động | 107.348 | 100% | 203.106 | 100% | 262.582 | 100% |
| Chi phí tài chính (lãi vay) | 79 | | 41.400 | | 66.938 | |
| Chi phí quản lý | 22.740 | | 52.227 | | 41.152 | |
| Chi phí khác | 0 | | 18 | | 5.067 | |

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2019, 2020 và 6 tháng/2021 kiểm toán)

Trong cơ cấu chi phí, chi phí hoạt động tư vấn tài chính chiếm tỷ trọng lớn nhất, tiếp đến là chi phí nghiệp vụ lưu ký:

- Chi phí tư vấn tài chính chiếm tỷ trọng cao do các năm qua TPS chủ động phát triển mạnh nghiệp vụ tư vấn phát hành trái phiếu. Như đã phân tích ở trên, hoạt động tư vấn phát hành trái phiếu ngày càng phát triển lớn mạnh, doanh thu tăng nhanh kéo theo chi phí mảng kinh doanh này cũng tăng theo. Các chi phí tư vấn tài chính bao gồm chi phí lương, thưởng, phúc lợi cho cán bộ nhân viên, chi phí phát triển thị trường, chi phí môi giới, hoa hồng, chi phí văn phòng, các chi phí khác phân bổ cho từng bộ phận kinh doanh liên quan.
- Chi phí nghiệp vụ lưu ký bao gồm các chi phí môi giới thứ cấp, phí lưu ký chứng khoán cho khách hàng, chi phí lương, thưởng, phúc lợi cho cán bộ nhân viên, phân bổ các chi phí chung cho từng bộ phận,...Mảng tư vấn phát hành trái phiếu tăng trưởng mạnh dẫn đến chi phí lưu ký chứng khoán và chi phí môi giới thứ cấp tăng cao.

Chi phí hoạt động năm 2020 tăng 89% thấp hơn đáng kể so với mức tăng 121% của tổng doanh thu cho thấy TPS kiểm soát tốt chi phí của các mảng nghiệp vụ kinh doanh. Tuy nhiên, chi phí quản lý tăng gần 130% do năm 2020 công ty đã thực hiện các hoạt động tái cơ cấu mạnh, xây dựng và mở rộng các văn phòng mới, tăng mạnh đội ngũ nhân sự chất lượng, giàu kinh nghiệm.

Chi phí tài chính phát sinh 41,4 tỷ đồng năm 2020 do TPS bắt đầu đủ điều kiện huy động vốn vay. Đặc biệt, việc phát hành thành công 1.000 tỷ trái phiếu doanh nghiệp giúp bổ sung nguồn vốn hoạt động kinh doanh ổn định trung dài hạn cho công ty.

6.5 Trình độ công nghệ

Công nghệ thông tin đã đóng một vai trò rất quan trọng với các Công ty chứng khoán trong thời đại ngày nay. Chính vì vậy TPS đã luôn quan tâm chú trọng đến việc áp dụng công nghệ thông tin trong giao dịch với khách hàng, quản lý và vận hành hàng ngày. Đến nay, TPS đã và đang đầu tư nâng cấp Hệ thống giao dịch chứng khoán đa phương tiện, Hệ thống quản lý và giao dịch trái phiếu doanh nghiệp, Hệ thống quản lý nhân sự Base, Hệ thống quản lý văn bản nội bộ.

Năm 2020, Công ty đã thực hiện một số công việc như sau:

- Đưa hệ thống Core R6 nâng cấp vào giao dịch chính thức, thực hiện tốt công tác vận hành, quản lý hạ tầng, đảm bảo hệ thống hoạt động ổn định, hỗ trợ kịp thời cho các bộ phận nghiệp vụ khác và nhà đầu tư.
- Đưa hệ thống quản lý và giao dịch trái phiếu Finbase vào hoạt động chính thức.
- Đa dạng hóa phương thức giao dịch, tiện ích nâng cao cho khách hàng.

Năm 2021, Công ty tiếp tục nâng cấp và cải tiến hệ thống, đảm bảo giao dịch hoạt động ổn định:

- Nâng cấp và cải tiến hệ thống, đảm bảo giao dịch hoạt động ổn định, hạn chế tối đa việc phát sinh lỗi giao dịch.
- Nâng cao chất lượng tuyển dụng nhân sự và dịch vụ nhân sự. Ứng dụng Base HRM trong quản lý nhân sự, xây dựng hệ thống KPI cho toàn công ty, hoàn chỉnh chức danh và phúc lợi tương ứng cho từng vị trí.
- Số hóa quy trình vận hành, quản lý thông tin khách hàng với hệ thống Base và CRM

MỞ TÀI KHOẢN ONLINE

Số hoá và chuyển đổi số quy trình mở tài khoản online

TRAO ĐỔI DỮ LIỆU

Tích hợp và phát triển công cụ trao đổi dữ liệu giữa các hệ thống tốt hơn, kịp thời & tiện lợi hơn

HỆ THỐNG BÁO CÁO

Tái kiến trúc & nâng cao năng lực đáp ứng của hệ thống báo cáo OMIS
Nghiên cứu ứng dụng hệ thống PowerBI phục vụ báo cáo nội bộ



QUẢN LÝ VĂN BẢN & DVTC

Quy trình quản lý văn bản liên quan đến hợp đồng mở tài khoản chứng khoán, tài liệu nội bộ. Phát triển công cụ phục vụ cho các quy trình DVTC

DỰ ÁN CHUYỂN ĐỔI SỐ BASE

Đồng hành và hỗ trợ dự án số hoá hoạt động vận hành nội bộ ngoài core

PHASE 1 - HỆ THỐNG CRM

Triển khai giai đoạn 1 liên quan đến dữ liệu, báo cáo & tính toán hàng cho mỗi giới, quản lý danh mục khách hàng tiềm năng

▪ Phát triển hệ thống iTrade và Mobile App



HỆ THỐNG ITRADE



MOBILE APP



6.6 Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Để hỗ trợ cho mục tiêu phát triển nhanh và bền vững trong hoạt động kinh doanh, TPS đã đặt ra các kế hoạch, giải pháp về sản phẩm dịch vụ phù hợp với mục tiêu của Công ty:

Sản phẩm đầu tư:

- Bổ sung và hoàn thiện sản phẩm trái phiếu chuyên biệt cho khách hàng cá nhân, khách hàng tổ chức.
- Hỗ trợ tài chính cho khách hàng bằng các sản phẩm hợp tác với ngân hàng đối tác.

Sản phẩm, dịch vụ tài chính niêm yết:

- Môi giới chứng khoán
- Môi giới phái sinh
- Phân phối chứng quyền có bảo đảm

Hoạt động ủy thác:

- Ủy thác đầu tư trái phiếu.
- Ủy thác đầu tư cổ phiếu niêm yết.
- Ủy thác đầu tư chỉ định theo nhu cầu khách hàng.

6.7 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

Công ty không những thiết lập các quy trình riêng cho từng nghiệp vụ cụ thể mà còn có cơ chế để giám sát việc tuân thủ các quy trình nghiệp vụ đó theo quy định của pháp luật nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp

của nhà đầu tư và tránh các xung đột lợi ích của công ty và của khách hàng hoặc lợi ích của các khách hàng với nhau.

Bên cạnh đó, trong từng nghiệp vụ cụ thể đều có sự phân công trách nhiệm, tránh tập trung quyền vào một người nhất định và có sự kiểm soát chéo nhằm đảm bảo thực hiện đúng quy trình đề ra và tuân thủ theo pháp luật hiện hành.

6.8 Hoạt động marketing

Công ty đã xây dựng và phát triển chính sách Marketing hợp lý nhằm quảng bá hình ảnh, thương hiệu TPS và thu hút khách hàng. Đồng thời, Công ty cũng nghiên cứu phân tích thị trường nhằm tìm kiếm, lựa chọn thị trường tiềm năng để tập trung mở rộng và phát triển.

Đồng thời với lợi thế thuộc hệ sinh thái của TPBank, thừa hưởng tập khách hàng, kinh nghiệm sâu rộng về tài chính, dẫn đầu công nghệ sẽ hỗ trợ tích cực cho hoạt động marketing, việc nhận diện thương hiệu TPS sẽ ngày càng phổ biến trên thị trường chứng khoán.

6.9 Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Logo thương hiệu



Công ty đã thực hiện đăng ký Logo thương hiệu từ tháng 8/2019 và đang chờ nhận kết quả đăng ký từ Cục sở hữu trí tuệ Việt Nam.

6.10 Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã được ký kết

Các hợp đồng lớn TPS đã và đang thực hiện

Bảng 7: Các hợp đồng lớn TPS đã và đang thực hiện

Đơn vị: triệu đồng

| Stt | Tên Tổ chức phát hành | Loại hình dịch vụ | Giá trị trái phiếu phát hành | Thời gian thực hiện |
|---------------------|---|-----------------------------|------------------------------|---------------------|
| Đã thực hiện | | | | |
| 1 | Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Gia Khang | Tư vấn phát hành Trái Phiếu | 1.500.000 | 09/06/2021 |
| 2 | Công ty TNHH Du lịch sinh thái Cồn Bắp | Tư vấn phát hành Trái Phiếu | 500.000 | 05/04/2021 |
| 3 | CTCP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM | Tư vấn phát hành Trái Phiếu | 961.000 | 2019-2020 |
| 4 | CTCP Hưng Thịnh Land | Tư vấn phát hành Trái Phiếu | 3.307.400 | 2019-2020 |
| 5 | CTCP Khải Hoàn Land | Tư vấn phát hành Trái Phiếu | 218.200 | 2019-2020 |

| | | | | |
|----|---|-----------------------------|-----------|---------------------|
| 6 | CTCP SunShine Marina Nha Trang | Tư vấn phát hành Trái Phiếu | 1.484.500 | Tháng 08/2020 |
| 7 | Công ty Cổ phần BCG Land | Tư vấn phát hành Trái Phiếu | 1.525.000 | 2020-2021 |
| 8 | CTCP Phát Triển Điện Lực Việt Nam | Tư vấn phát hành Trái Phiếu | 340.000 | 2019-2020 |
| 9 | CTCP Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương | Tư vấn phát hành Trái Phiếu | 350.000 | 29/07/2019 |
| 10 | CTCP Phát Triển Địa ốc Sông Tiên | Tư vấn phát hành Trái Phiếu | 1.060.000 | 12/03/2020 |
| 11 | Công ty Cổ phần Đô thị FPT Đà Nẵng | Tư vấn phát hành Trái Phiếu | 980.000 | 06/04/2020 |
| 12 | CTCP Đầu tư và XD Sunrise | Tư vấn phát hành Trái Phiếu | 500.000 | 15/07/2020 |
| 13 | Công ty TNHH Gateway Berkeley | Tư vấn phát hành Trái Phiếu | 1.000.000 | 29/07/2020 |
| 14 | CTCP Đầu tư và Phát triển BĐS An Gia | Tư vấn phát hành Trái Phiếu | 600.000 | 31/07/2020 |
| 15 | CTCP Đầu tư Phát Triển Công Nghiệp và Vận tải (TRACODI) | Tư vấn phát hành Trái Phiếu | 500.000 | 29/09/2020 |
| 16 | CTCP Đầu tư Thương mại Sunshine Tech | Tư vấn phát hành Trái Phiếu | 500.000 | 19/10/2020 |
| 17 | CTCP Hưng Thắng Lợi Gia Lai | Tư vấn phát hành Trái Phiếu | 350.000 | 28/10/2020 |
| 18 | CTCP Đầu tư Xây dựng Phú Thượng | Tư vấn phát hành Trái Phiếu | 500.000 | 28/10/2020 |
| 19 | CTCP Sunshine AM | Tư vấn phát hành Trái Phiếu | 500.000 | 11/11/2020 |
| 20 | Cty TNHH MTV Quản lý Đầu tư Phúc Khang | Tư vấn phát hành Trái Phiếu | 500.000 | 23/11/2020 |
| 21 | CTCP Đầu tư Xây dựng Xuân Đình | Tư vấn phát hành Trái Phiếu | 550.000 | 27/11/2020 |
| 22 | CTCP BĐS Wonderland | Tư vấn phát hành Trái Phiếu | 500.000 | 07/12/2020 |
| 23 | Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Thành Nguyên | Tư vấn phát hành Trái Phiếu | 400.000 | 28/12/2020 |
| 24 | Công ty TNHH Phúc Khang Đông Sài Gòn | Tư vấn phát hành Trái Phiếu | 700.000 | 31/12/2020 |
| 27 | CTCP Hưng Thịnh Quy Nhơn | Tư vấn phát hành Trái Phiếu | 5.600.000 | Quý I – Quý II/2021 |
| 28 | Công ty Cổ phần Xi măng Xuân Thành | Tư vấn phát hành Trái Phiếu | 2.200.000 | 23/03/2021 |
| 29 | Công ty Cổ phần BCG Land | Tư vấn phát hành Trái Phiếu | 2.500.000 | 26/03/2021 |
| 30 | Công ty Cổ phần Vũng Tàu Investment | Tư vấn phát hành Trái Phiếu | 1.365.000 | 27/05/2021 |
| 31 | Tổng CTCP Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam | Tư vấn phát hành Trái Phiếu | 2.200.000 | 15/06/2021 |

| | | | | |
|-----------------------|------------------------------------|-----------------------------|-----------|---------------|
| 32 | CTCP Tập đoàn Vàng bạc Đá quý Doji | Tư vấn phát hành Trái Phiếu | 600.000 | Tháng 06/2021 |
| 33 | CTCP Chứng khoán Bản Việt | Tư vấn phát hành Trái Phiếu | 500.000 | 10/05/2021 |
| Đang thực hiện | | | | |
| 1 | CTCP Đầu tư và Dịch vụ Helios | Tư vấn phát hành Trái Phiếu | 3.000.000 | 21/06/2021 |
| 2 | CTCP Hưng Thịnh Land | Tư vấn phát hành Trái Phiếu | 3.300.000 | 28/06/2021 |
| 3 | CTCP BCG Land | Tư vấn phát hành Trái Phiếu | 200.000 | 13/07/2021 |
| 4 | CTCP Địa ốc Phúc Đạt | Tư vấn phát hành Trái Phiếu | 1.000.000 | 20/07/2021 |
| 5 | CTCP Đầu tư và Du lịch Vạn Hương | Tư vấn phát hành Trái Phiếu | 500.000 | 18/08/2021 |

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

7.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu chủ yếu về hoạt động kinh doanh của công ty trong 02 năm gần nhất và quý gần nhất

Kết quả kinh doanh:

Bảng 8: Một số chỉ tiêu chủ yếu về hoạt động kinh doanh của TPS

(Đơn vị: triệu đồng)

| TT | Chỉ tiêu | Năm 2019 | Năm 2020 | % tăng/giảm | 6 tháng/2021 |
|----|---|----------|-----------|-------------|--------------|
| 1 | Tổng tài sản | 327.637 | 2.198.563 | 571% | 3.532.044 |
| 2 | Vốn chủ sở hữu | 271.637 | 960.516 | 254% | 1.111.129 |
| 3 | Tổng doanh thu | 181.116 | 400.462 | 121% | 551.191 |
| 4 | Doanh thu hoạt động | 173.354 | 390.125 | 125% | 540.893 |
| 5 | Thuế và các khoản phải nộp | 7.287 | 7.123 | -2,3% | 34.686 |
| 6 | Lợi nhuận trước thuế | 50.949 | 103.710 | 103.6% | 175.451 |
| 7 | Lợi nhuận sau thuế | 54.366 | 89.266 | 64.2% | 150.613 |
| 8 | Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức | 0% | 0% | | - |
| 9 | Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu bình quân | 33% | 14% | | - |

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2019, 2020 và 6 tháng/2021 kiểm toán)

Kể từ khi tái cơ cấu, TPS đã đạt được những kết quả vượt bậc, thể hiện qua sự tăng trưởng của tất cả các chỉ tiêu của công ty như doanh thu lợi nhuận, quy mô vốn/ tài sản, tỷ suất sinh lợi..., từ đó ngày càng tạo ra nhiều giá trị cho các cổ đông.

Năm 2020, doanh thu hoạt động đạt **390 tỷ đồng** và lợi nhuận trước thuế đạt **103,7 tỷ đồng**, tăng gần 104% so với lợi nhuận trước thuế của năm 2019. Đây là mức doanh thu và lợi nhuận cao nhất TPS đạt được kể từ khi thành lập đến nay.

Động lực tăng trưởng chủ yếu đến từ nghiệp vụ Tư vấn với 306,47 tỷ đồng doanh thu, tăng 97,4% so với 2019 và chiếm hơn 76,5% tổng nguồn thu trong năm. Tiếp đến là hoạt động lưu ký với hơn 26,67 tỷ đồng doanh thu, tăng hơn 116% so với 2019. Hoạt động môi giới chứng khoán cũng có sự khởi sắc khi đạt 18,72 tỷ đồng doanh thu, so với vốn vẹn 1 tỷ đồng năm 2019.

Chi phí hoạt động năm 2020 tăng 89% thấp hơn đáng kể so với mức tăng 121% của tổng doanh thu cho thấy TPS kiểm soát tốt chi phí của các mảng nghiệp vụ kinh doanh. Tuy nhiên, chi phí quản lý tăng gần 130% do năm 2020 công ty đã thực hiện các hoạt động tái cơ cấu mạnh, xây dựng và mở rộng các văn phòng mới, tăng mạnh đội ngũ nhân sự chất lượng, giàu kinh nghiệm.

Chi phí tài chính phát sinh 41,4 tỷ đồng năm 2020 do TPS bắt đầu đủ điều kiện huy động vốn vay. Đặc biệt, việc phát hành thành công 1.000 tỷ trái phiếu doanh nghiệp giúp bổ sung nguồn vốn hoạt động kinh doanh ổn định trung dài hạn cho công ty.

Tổng kết năm 2020, lợi nhuận sau thuế của TPS đạt **89 tỷ đồng**, đã tăng trưởng 64% so với 2019.

Nhìn chung, hoạt động của TPS có những bước tiến vượt bậc trong năm 2020. Mặc dù cuối năm 2020, Công ty vẫn còn khoản lỗ lũy kế 39,48 tỷ đồng để lại từ trước khi tái cơ cấu, nhưng qua Quý 1/2021 TPS đã khắc phục hoàn toàn việc lỗ lũy kế nhờ việc tiếp tục tăng trưởng kinh doanh mạnh mẽ trên mọi lĩnh vực. Đến Quý 2/2021 TPS tiếp tục phát triển tốt, dẫn đến doanh thu hoạt động và lợi nhuận sau thuế của 6 tháng/2021 lần lượt **đạt 541 tỷ đồng và gần 151 tỷ đồng**, tương đương 87% kế hoạch doanh thu và 103% kế hoạch lợi nhuận mà ĐHCĐ đã đề ra. Với kết quả kinh doanh xuất sắc đạt được trong nửa đầu năm 2021, TPS đã vượt kế hoạch về lợi nhuận của cả năm 2021, và doanh thu hoạt động đã gần chạm mốc kế hoạch là 623 tỷ đồng.

Với sự lãnh đạo sáng suốt của Ban lãnh đạo Công ty khi ngay từ đầu tái cơ cấu, Công ty đã tập trung khai thác thế mạnh của mình, chiến lược tập trung phát triển vào hoạt động tư vấn tài chính, cụ thể là nghiệp vụ tư vấn phát hành trái phiếu với nền tảng được sự hỗ trợ nguồn khách hàng lớn, đa dạng từ TPBank cũng như Ban lãnh đạo Công ty đã có nhiều năm kinh nghiệm ở mảng ngân hàng đầu tư tại các ngân hàng và công ty tài chính. Chiến lược này đã mang lại kết quả kinh doanh vượt mong đợi khi mảng hoạt động tư vấn tài chính ngày càng tăng trưởng mạnh mẽ và chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu doanh thu của Công ty. Bên cạnh đó, thị trường chứng khoán Việt Nam đã có sự bứt phá mạnh mẽ từ năm 2020 đến nay, đặc biệt là nửa đầu năm 2021 với sự bùng nổ của nhà đầu tư mới, thanh khoản thị trường liên tục ghi nhận các mức tăng kỷ lục đã giúp cho các hoạt động tự doanh, hoạt động môi giới chứng khoán và nghiệp vụ lưu ký ghi nhận kết quả rất tích cực.

Để đáp ứng nguồn vốn hỗ trợ cho sự tăng trưởng trên, Công ty đã chủ động liên tục tăng vốn điều lệ từ mức 240 tỷ đồng hồi đầu năm 2019 lên mức 1.000 tỷ đồng cuối năm 2020 cộng với huy động nguồn từ việc phát hành trái phiếu 1.000 tỷ đồng để phục vụ cho hoạt động kinh doanh. Sự tăng trưởng bứt phá về doanh thu và lợi nhuận của TPS chứng tỏ nguồn vốn tăng của TPS trong thời gian qua được đánh giá hiệu quả.

Với tốc độ tăng trưởng này cùng với sự sôi động của thị trường chứng khoán, sự đầu tư chất lượng về mặt con người, sản phẩm, công nghệ thì hoạt động kinh doanh của Công ty được dự báo tiếp tục tăng tốc trong 6 tháng cuối năm 2021. Để chủ động nguồn vốn đáp ứng sự tăng trưởng, trong năm 2021 Công ty đã tiếp tục tăng vốn điều lệ lên 2.000 tỷ đồng, đây là mức tăng vốn lớn nhất của TPS từ trước đến nay để phục vụ cho sự mở rộng, phát triển bền vững của Công ty trong thời gian tới.

7.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo

Tình hình kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán

Trong năm 2020, đại dịch Covid-19 xảy ra đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng, gây đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu, thiệt hại lớn về người và vật chất. Đến nay, đại dịch vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp tại nhiều quốc gia, tác động tiêu cực đến các nền kinh tế lớn như

Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản, Liên minh Châu Âu... Tại Việt Nam, trong 6 tháng đầu năm 2020, do tác động của đại dịch, tăng trưởng kinh tế đã rơi xuống mức thấp nhất trong 10 năm qua.

Tuy nhiên nhờ sự ứng phó nhanh và kiên quyết của chính phủ, xuất nhập khẩu tăng vọt và chi tiêu công lành mạnh đã giúp Việt Nam nhanh chóng phục hồi nền kinh tế giai đoạn nửa cuối năm 2020. Kết thúc năm, tăng trưởng GDP của Việt Nam đạt 2,9%, nằm trong nhóm cao nhất thế giới.

Nhờ kiểm soát tốt dịch bệnh, 6 tháng đầu năm 2021, GDP Việt Nam tiếp tục đạt được sự tăng trưởng 5,64%.

Riêng thị trường chứng khoán Việt Nam, sau khi trải qua một đợt lao dốc mạnh trong Quý 1 năm 2020, thị trường đã có sự hồi phục mạnh mẽ và nhanh chóng. Phiên cuối cùng của năm 2020, VN-Index đạt 1.103,87 điểm, tăng gần 15% so với đầu năm, gần gấp đôi mức tăng 7,7% của chỉ số này trong năm 2019. Đặc biệt, thanh khoản thị trường tăng vọt giai đoạn cuối năm và liên tiếp xác lập kỷ lục mới với tổng giá trị giao dịch duy trì liên tục trên 15.000 tỷ đồng, có những phiên vượt 20.000 tỷ đồng.

Sáu tháng đầu năm 2021, trên thị trường cổ phiếu các chỉ số liên tiếp lập đỉnh cao mới, đưa TTCK Việt Nam trở thành thị trường tăng mạnh thứ 2 trên thế giới. Tính đến ngày 30/6/2021, chỉ số VNIndex đạt 1.408,55 điểm, tăng 27,6% so với cuối năm 2020. Thanh khoản trên thị trường cổ phiếu tiếp tục bùng nổ, cán mốc trên 1 tỷ USD/phiên nhờ dòng tiền của các nhà đầu tư trong nước dẫn dắt thị trường. Số lượng tài khoản nhà đầu tư trong nước mở mới đạt mức cao kỷ lục. Chỉ trong 6 tháng đầu năm 2021, tổng số lượng tài khoản nhà đầu tư trong nước mở mới đã tăng 58% so với cả năm 2020. Thị trường trái phiếu duy trì ổn định với thanh khoản đạt 11.765 tỷ đồng/phiên, tăng 13,2%. Tổng mức huy động vốn thực tế trên TTCK ước đạt 176.745 tỷ đồng, tăng 65% so với cùng kỳ năm trước.

Hiện tại Việt Nam đang đối mặt với đợt dịch Covid-19 bùng phát tồi tệ nhất, các biện pháp phong tỏa kéo dài sẽ ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trên nhiều lĩnh vực, khả năng GDP thấp hơn dự báo, thậm chí có thể giảm mạnh. Những điều này tác động tiêu cực đến tâm lý nhà đầu tư, thị trường chứng khoán dự báo sẽ gặp nhiều thách thức hơn trong hai quý cuối năm, tuy nhiên TPS vẫn duy trì quan điểm lạc quan về triển vọng kinh doanh của Công ty trong năm 2021 nhờ nguồn thu nhập cốt lõi chủ yếu đến từ hoạt động tư vấn, bảo lãnh phát hành trái phiếu nên ít chịu rủi ro từ sự biến động của chỉ số VNIndex.

Thuận lợi và khó khăn

- **Thuận lợi:**

Trong năm 2020 và đầu năm 2021, đội ngũ nhân sự có sự tăng trưởng và chuyên môn hóa sâu ở tất cả các bộ phận giúp TPS kiện toàn bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động.

Việc tăng vốn thành công từ các lần huy động giúp công ty nâng cao tiềm lực tài chính và đủ điều kiện kinh doanh các nghiệp vụ mới, đa dạng hóa nguồn thu. Bên cạnh đó, hoạt động tư vấn phát hành trái phiếu có sự phối hợp chặt chẽ giữa TPS và TPBank, mang lại hiệu quả đáng kể.

Thị trường chứng khoán khởi sắc, dòng tiền đổ mạnh vào thị trường Việt Nam tạo điều kiện tích cực cho hoạt động môi giới chứng khoán.

- **Khó khăn:**

Hoạt động tự doanh, hoạt động giao dịch ký quỹ mới được hoạt động trở lại trong Q2/2020, vì vậy nguồn thu từ các nghiệp vụ này còn chưa cao. Bên cạnh đó, đội ngũ Môi giới đang trong giai đoạn xây dựng nên hiệu quả hoạt động kinh doanh của mảng nghiệp vụ này đang trong quá trình được cải thiện.

Hạ tầng công nghệ được xây dựng và nâng cấp tuy nhiên vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, chưa đáp ứng hết nhu cầu của hoạt động Môi giới.

Mức độ cạnh tranh trên thị trường chứng khoán Việt Nam hiện nay ngày càng gay gắt trong tất cả các mảng kinh doanh.

8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

Vị thế của công ty trong ngành

Tính đến tháng 6 năm 2021 có khoảng 90 công ty chứng khoán được cấp phép và còn hoạt động. Về mặt dịch vụ, các công ty chứng khoán đều cung cấp các dịch vụ tương tự nhau theo quy định của UBCKNN bao gồm Môi giới chứng khoán, Tự doanh chứng khoán, Bảo lãnh phát hành chứng khoán. Việc cạnh tranh khốc liệt giữa các công ty chứng khoán không thể tránh khỏi, đặc biệt trong 2 lĩnh vực Môi giới và Tự vấn doanh nghiệp. Các công ty chứng khoán đã và đang tập trung đến việc cung cấp nhiều dịch vụ tiện ích như các loại đòn bẩy tài chính cho khách hàng, cũng như đổi mới về công nghệ để thích nghi với bối cảnh mới.

Không đi chệch hướng phát triển thị trường, TPS cũng đang xây dựng hệ thống công nghệ thông tin tiên tiến, các sản phẩm dịch vụ đa dạng phù hợp với khẩu vị đầu tư từng khách hàng nhằm cung cấp cho khách hàng một hệ thống giao dịch thuận tiện và an toàn, nhanh chóng và chính xác, công bằng và minh bạch. Đồng thời TPS cũng đã tuyển dụng và nâng cao chất lượng nhân sự, nhân sự năm 2020 tăng 200% so với cuối năm 2019, TPS đã cơ bản xây dựng được một đội ngũ nhân sự vững chuyên môn, giàu kinh nghiệm. Bên cạnh đó môi trường làm việc thân thiện tạo được sự lan tỏa tích cực, phối hợp nhịp nhàng giữa các phòng ban.

Năm 2020, Công ty đã hoàn thành xuất sắc mục tiêu đề ra của HĐQT và các cổ đông, lợi nhuận trước thuế đạt gần 104 tỷ đồng, tương đương 129% kế hoạch. Đây đồng thời là mức lợi nhuận trước thuế cao nhất từ trước đến nay của Công ty. Đến nửa đầu năm 2021, hoạt động kinh doanh của Công ty tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ khi lợi nhuận đạt đến gần **151 tỷ đồng**, đạt **103%** kế hoạch lợi nhuận của cả năm 2021 mà ĐHCĐ đã đề ra.

Để bổ sung nguồn vốn phục vụ hoạt động kinh doanh, đáp ứng cho sự phát triển nhanh chóng Công ty, từ số vốn điều lệ khiêm tốn ban đầu (năm 2006) là 60 tỷ đồng, sau khi tái cơ cấu, TPS đã tiến hành tăng vốn 04 lần lên mức 400 tỷ đồng vào tháng 04 năm 2019; 439,6 tỷ đồng vào tháng 03 năm 2020 và 1.000 tỷ đồng vào tháng 10 năm 2020 và mới đây nhất là 2.000 tỷ đồng trong năm 2021.

Kể từ sau khi tái cơ cấu vào tháng 3/2019, TPS đã đạt được những kết quả vượt bậc, thể hiện qua sự tăng trưởng của tất cả các chỉ tiêu của công ty như doanh thu lợi nhuận, quy mô vốn/ tài sản, tỷ suất sinh lợi..., từ đó ngày càng tạo ra nhiều giá trị cho các cổ đông.

Sau hơn 2 năm tái cơ cấu, TPS đã ghi tên mình trong bảng xếp hạng những công ty chứng khoán có thị phần môi giới trái phiếu cao nhất nhì thị trường Việt Nam, vượt qua cả những tên tuổi đã có lâu trên thị trường, cụ thể năm 2020 TPS đứng thứ 6 về thị phần môi giới trái phiếu và đến tháng 6/2021 công ty đã vươn lên giữ vị trí thứ 2 với 26,15% thị phần môi giới trái phiếu trên HOSE.

Với những thành tích đã đạt được như trên, vừa qua TPS đã vinh dự nhận giải thưởng danh giá của The Global Economics - một tạp chí hàng đầu thế giới về tài chính ngân hàng của Anh, giải thưởng “Ngân hàng đầu tư có tốc độ phát triển nhanh nhất Việt Nam” (Fastest Growing Investment Bank in Vietnam).

Triển vọng phát triển của ngành

Theo dự báo của các Hiệp hội, nền kinh tế Việt Nam năm nay tiếp tục tăng trưởng mạnh dự kiến đạt mục tiêu 6,5% của Chính phủ. Những dự báo tích cực của các tổ chức là có cơ sở khi trên thực tế những động lực chính của nền kinh tế vẫn đang đúng hướng và tiến triển theo hướng tích cực trong 6 tháng đầu năm nhờ chính sách kiểm soát dịch bệnh, lộ trình tiêm chủng vaccine tích cực, đẩy mạnh đầu tư công và tiếp tục duy trì chính sách lãi suất thấp cùng các gói hỗ trợ tài chính giúp người dân, doanh nghiệp.

Sau 20 năm hoạt động và phát triển thị trường chứng khoán Việt Nam đã có sự thay đổi về chất ngày càng trở nên minh bạch, rõ ràng và ổn định hơn. Việc VN-Index liên tục thiết lập những kỷ lục mới về điểm số

trong giai đoạn từ đầu 2020 đến hết quý II vừa qua cho thấy thị trường chứng khoán vẫn sôi động và tiềm năng.

Theo nhận định của TPS, 6 tháng cuối năm dự báo sẽ khó khăn hơn nhiều do tác động của làn sóng Covid 19 lần thứ 4 và dòng tiền từ nhà đầu tư sẽ ít hơn trong thời gian tới tuy nhiên với những biện pháp mạnh mẽ mà Chính phủ Việt Nam đang thực hiện cùng với nền tảng vĩ mô ổn định sẽ giúp cho GDP Việt Nam có thể không được như kỳ vọng nhưng vẫn duy trì được đà tăng trưởng ngay cả trong bối cảnh dịch Covid – 19 còn diễn biến phức tạp. Về dài hạn, thị trường chứng khoán Việt Nam vẫn còn hấp dẫn và nhiều tiềm năng phát triển.

So sánh về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong cùng ngành

Các chỉ tiêu về tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của các doanh nghiệp có quy mô tương đương với TPS như sau:

Bảng 9: Một số chỉ tiêu chủ yếu về hoạt động kinh doanh của các công ty CTCK năm 2020

| STT | Mã cổ phiếu | Tên công ty chứng khoán | Vốn điều lệ | Tổng tài sản | Tổng nợ/tổng tài sản | Tổng nợ/V CSH | Doanh thu hoạt động | Lợi nhuận sau thuế | Biên lợi nhuận ròng | ROA | ROE |
|------------------|-------------|-------------------------|-------------|--------------|----------------------|---------------|---------------------|--------------------|---------------------|-------|-------|
| 1 | MBS | Chứng khoán MB | 1.643 | 7.016 | 0,70 | 2,40 | 1.116 | 269 | 24,1% | 4,6% | 14,4% |
| 2 | FTS | Chứng khoán FPT | 1.323 | 3.396 | 0,40 | 0,50 | 404 | 171 | 42,3% | 5,8% | 7,9% |
| 3 | VIX | Chứng khoán VIX | 1.277 | 2.115 | 0,20 | 0,20 | 718 | 328 | 45,7% | 16,9% | 20,7% |
| 4 | BSI | Chứng khoán BIDV | 1.221 | 2.921 | 0,60 | 1,00 | 913 | 127 | 13,9% | 4,8% | 8,9% |
| 5 | CTS | Chứng khoán Vietinbank | 1.064 | 4.274 | 0,70 | 2,00 | 609 | 128 | 21,0% | 3,6% | 9,3% |
| 6 | VDS | Chứng khoán Rồng Việt | 1.001 | 2.568 | 0,60 | 1,20 | 454 | 150 | 33,0% | 6,2% | 13,6% |
| 7 | ORS | Chứng khoán Tiên Phong | 1.000 | 2.199 | 0,60 | 1,30 | 390 | 89 | 22,9% | 7,0% | 14,4% |
| 8 | TVS | Chứng khoán Thiên Việt | 982 | 3.920 | 0,60 | 2,00 | 635 | 233 | 36,7% | 6,7% | 20,4% |
| 9 | EVS | Chứng khoán Everest | 600 | 880 | 0,30 | 0,10 | 351 | 57 | 16,2% | 5,3% | 7,6% |
| Xếp hạng của TPS | | | 7 | 7 | 3 | 4 | 8 | 8 | 6 | 2 | 3 |

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2020 của các công ty chứng khoán)

Căn cứ số liệu tổng hợp của 09 công ty chứng khoán trên có thể thấy rằng trong năm 2020, TPS có quy mô về vốn tương đối nhỏ khi đứng ở vị trí thứ 07 và quy mô doanh thu hoạt động đứng vị trí số 8, tuy nhiên các chỉ số sinh lời khá tốt khi ROA giữ vị trí số 2 và ROE giữ vị trí số 3.

Qua 6 tháng đầu năm 2021, TPS vẫn giữ vị trí thứ 7 về vốn, tuy nhiên doanh thu hoạt động đã vươn lên vị trí thứ 6, tăng 2 bậc so với năm 2020. Vào ngày 06/08/2021, TPS đã tăng vốn điều lệ lên 2.000 tỷ đồng, tăng vốn gấp đôi so với thời điểm cuối Quý 2/2021, với sự hỗ trợ tích cực từ nguồn vốn tăng mới kỳ vọng hiệu quả hoạt động kinh doanh của TPS nửa cuối năm 2021 sẽ có sự tăng trưởng tốt hơn, các chỉ số nợ được cải thiện hơn so với nửa đầu năm.

Bảng 10: Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của các công ty CTCK 6 tháng đầu năm 2021

| STT | Mã cổ phiếu | Tên công ty chứng khoán | Vốn điều lệ | Tổng tài sản | Tổng nợ/tổng tài sản | Tổng nợ/V CSH | Doanh thu hoạt động | Lợi nhuận sau thuế | Biên lợi nhuận ròng |
|------------------|-------------|-------------------------------|--------------|--------------|----------------------|---------------|---------------------|--------------------|---------------------|
| 1 | MBS | Chứng khoán MB | 2.676 | 8.910 | 0,66 | 1,91 | 1.044 | 232 | 22,22% |
| 2 | FTS | Chứng khoán FPT | 1.463 | 6.168 | 0,58 | 1,40 | 590 | 376 | 63,73% |
| 3 | VIX | Chứng khoán VIX | 1.277 | 2.921 | 0,26 | 0,34 | 867 | 427 | 49,25% |
| 4 | BSI | Chứng khoán BIDV | 1.221 | 4.704 | 0,65 | 1,85 | 615 | 178 | 28,94% |
| 5 | CTS | Chứng khoán Vietinbank | 1.064 | 5.146 | 0,69 | 2,23 | 413 | 167 | 40,44% |
| 6 | VDS | Chứng khoán Rồng Việt | 1.001 | 3.505 | 0,59 | 1,42 | 534 | 251 | 47,00% |
| 7 | ORS | Chứng khoán Tiên Phong | 1.000 | 3.532 | 0,69 | 2,18 | 541 | 151 | 27,80% |
| 8 | TVS | Chứng khoán Thiên Việt | 982 | 4.882 | 0,69 | 2,18 | 543 | 297 | 54,70% |
| 9 | EVS | Chứng khoán Everest | 600 | 1.866 | 0,49 | 0,96 | 378 | 178 | 47,09% |
| Xếp hạng của TPS | | | 7 | 6 | 3 | 3 | 6 | 9 | 8 |

(Nguồn: Báo cáo tài chính 6 tháng/2021 của các công ty chứng khoán)

Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của Ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung của thế giới

Xu thế hội nhập, toàn cầu hóa đang trở lên phổ biến trên toàn thế giới, mà trong đó, để hội nhập với kinh tế quốc tế, Việt Nam cần phải chú trọng xây dựng và phát triển thị trường chứng khoán. Theo đó, Chính phủ Việt Nam đã đặt mục tiêu phát triển thị trường chứng khoán cả về quy mô và chất lượng hoạt động nhằm tạo kênh huy động vốn trung và dài hạn cho đầu tư phát triển, góp phần nâng tầm thị trường tài chính Việt Nam; duy trì trật tự, an toàn, mở rộng phạm vi, tăng cường hiệu quả quản lý, giám sát thị trường nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người đầu tư; từng bước nâng cao khả năng cạnh tranh và chủ động hội nhập thị trường tài chính quốc tế.

Nắm bắt được xu hướng phát triển của thị trường, TPS đã có những định hướng phát triển phù hợp với đường lối phát triển, quy mô hoạt động và trình độ công nghệ theo yêu cầu của thị trường chứng khoán Việt Nam.

9. Chính sách đối với người lao động

Số lượng lao động và cơ cấu lao động

Tại thời điểm ngày 30/06/2021, Công ty có tổng số người lao động là 187 người.

Bảng 11: Cơ cấu lao động

| Chỉ tiêu | Số lượng nhân sự |
|----------------------------|------------------|
| Phân theo nơi làm việc | |
| - Trụ sở chính (TP.HCM) | 117 |
| - Chi nhánh Hà Nội | 70 |
| Phân theo trình độ học vấn | |
| - Trên đại học | 17 |
| - Đại học | 151 |

| | |
|-------------------------------|----|
| - Cao đẳng + Trung cấp | 8 |
| - Sơ cấp + Lao động phổ thông | 11 |

TPS luôn đề cao giá trị của nguồn nhân lực, xem nhân lực là nguồn lực quan trọng nhất. Do vậy, các chính sách nhân sự của Công ty được xây dựng nhằm quan tâm toàn diện tới người lao động, khuyến khích người lao động phát huy tính sáng tạo và thể mạnh của mỗi cá nhân. Xây dựng các chính sách thu hút nhân lực chất lượng cao.

Các chính sách đối với người lao động

- Chế độ làm việc
 - Thời gian làm việc: Số giờ làm việc tại Công ty là 8 giờ/ngày, 05 ngày/tuần. Trong trường hợp do yêu cầu của công việc, nếu CBCNV làm thêm giờ sẽ được hưởng lương làm ngoài giờ theo quy định của Công ty.
 - Thời gian nghỉ phép năm, nghỉ lễ, tết, nghỉ khi ốm đau, thai sản v.v... được đảm bảo đúng theo Luật Lao động.
 - Ngoài ra, nhân viên còn được trang bị đồng phục theo quy định của Công ty.
- Chính sách đào tạo
 - Công ty luôn chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ của chuyên viên để xây dựng đội ngũ có trình độ chuyên môn, giỏi nghiệp vụ với chính sách hỗ trợ học phí cho nhân viên tham gia các khoá đào tạo liên quan đến công việc nhằm đào tạo và tái đào tạo theo yêu cầu công việc theo từng thời điểm.
- Chính sách lương, thưởng
 - Công ty đã xây dựng quy chế trả lương, thưởng được quy định theo từng cấp bậc công việc đang đảm nhận.
- Chính sách phúc lợi
 - Phúc lợi về sức khỏe
 - o Khám sức khỏe định kỳ hàng năm
 - o Bảo hiểm sức khỏe ngoài bảo hiểm y tế bắt buộc
 - o Trợ cấp, thăm hỏi, động viên CBCNV và người thân ốm đau, mắc bệnh hiểm nghèo.
 - Phúc lợi tạo sự gắn kết
 - o Tạo sân chơi để xây dựng đội nhóm đoàn kết
 - o Tham quan nghỉ mát
 - Phúc lợi ngày Lễ, Tết, Quốc tế phụ nữ 8/3, Ngày Quốc tế thiếu nhi, Học sinh giỏi, Tết Trung thu, Ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10, sinh nhật, thăm viếng hiếu hỉ.
 - Phúc lợi khác: CBCNV nam được nghỉ thêm 2 ngày hưởng nguyên lương khi vợ sinh.

10. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo quy định tại Điều lệ của TPS, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty. Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị căn cứ trên kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính và kế hoạch kinh doanh của các năm tới. Giai đoạn 2019-2020, Công ty đạt kết quả kinh doanh tốt với lợi nhuận sau thuế lần lượt đạt 54 tỷ đồng và 89 tỷ

đồng, tuy nhiên do Công ty vẫn bị lỗ lũy kế gần 40 tỷ đồng để lại từ trước khi tái cơ cấu nên theo quy định Công ty không chi trả cổ tức cho cổ đông trong giai đoạn này.

Qua 6 tháng đầu năm 2021, TPS đã khắc phục hoàn toàn việc lỗ lũy kế. Với việc đã được ĐHCĐ chấp nhận tại cuộc họp Đại hội cổ đông hồi đầu năm, TPS có kế hoạch chi trả cổ tức bằng tiền với tỷ lệ 7%, dự kiến thực hiện sau khi TPS chuyển sàn giao dịch từ Upcom lên HOSE.

11. Tình hình hoạt động tài chính

11.1 Các chỉ tiêu cơ bản

Khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với Quyết định số 45/2013/QĐ-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về việc ban hành chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Thời gian khấu hao áp dụng tại Công ty:

| | <u>Số năm</u> |
|---------------------------------|---------------|
| Máy móc thiết bị | 3 - 5 |
| Phương tiện vận tải, truyền dẫn | 6 |
| Thiết bị văn phòng | 3 |

Mức thu nhập bình quân

Mức lương bình quân năm 2020 của TPS là 25.127.724 đồng/người/tháng. Thu nhập tiền lương bình quân của TPS ở mức khá cao so với mức trung bình của các doanh nghiệp trong địa bàn và cũng ở mức cao so với các công ty chứng khoán cùng ngành.

Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty đã thực hiện thanh toán đầy đủ các khoản nợ đến hạn theo luật định một cách đầy đủ và đúng hạn theo quy định.

Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản thuế VAT, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân theo quy định của Nhà nước.

Bảng 12: Thuế phải nộp Nhà nước

(Đơn vị: triệu đồng)

| Khoản mục | 31/12/2019 | 31/12/2020 | 30/06/2021 |
|----------------------------|--------------|--------------|---------------|
| Thuế giá trị gia tăng | 12 | 37 | 8 |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp | 0 | (2.166) | 15.228 |
| Thuế thu nhập cá nhân | 7.275 | 7.085 | 19.451 |
| Thuế khác | (3) | 0 | 0 |
| Tổng cộng | 7.284 | 4.957 | 34.686 |

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2019, 2020 và 6 tháng/2021 kiểm toán)

Trích lập các quỹ

Tình hình số dư ký quỹ qua các năm cụ thể như sau:

Bảng 13: Số dư các quỹ

(Đơn vị: triệu đồng)

| Khoản mục | 31/12/2019 | 31/12/2020 | 30/06/2021 |
|------------------------|--------------|--------------|--------------|
| Quỹ hỗ trợ thanh toán | 4.051 | 4.101 | 4.558 |
| Quỹ phúc lợi nhân viên | 0.8 | 0 | 0 |
| Tổng cộng | 4.059 | 4.101 | 4.558 |

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2019, 2020 và 6 tháng/2021 kiểm toán)

Tổng dư nợ vay

Bảng 14: Tổng dư nợ vay

Đơn vị: triệu đồng

| Khoản mục | 31/12/2019 | 31/12/2020 | 30/06/2021 |
|------------------------------------|---------------|------------------|------------------|
| I. Vay và nợ ngắn hạn | 15.000 | 0 | 0 |
| - Vay ngắn hạn | 15.000 | 0 | 0 |
| II. Vay và nợ dài hạn | 0 | 1.000.000 | 2.000.000 |
| - Trái phiếu phát hành dài hạn (*) | 0 | 1.000.000 | 2.000.000 |
| Tổng cộng | 15.000 | 1.000.000 | 2.000.000 |

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2019, 2020 và 6 tháng/2021 kiểm toán)

(*) Trái phiếu phát hành theo từng lần chi tiết như sau:

| Ngày phát hành | Mã Trái phiếu | Giá trị (tỷ đồng) | Lãi suất | Thanh toán lãi | Kỳ hạn trái phiếu |
|----------------|------------------|-------------------|----------|---------------------|-------------------|
| 10/08/2020 | BOND.TPS.2020.01 | 200 | 9,2%/năm | Định kỳ 3 tháng/lần | 3 năm |
| 17/08/2020 | BOND.TPS.2020.02 | 200 | 9,2%/năm | Định kỳ 3 tháng/lần | 3 năm |
| 20/08/2020 | BOND.TPS.2020.03 | 100 | 9,2%/năm | Định kỳ 3 tháng/lần | 3 năm |
| 31/08/2020 | BOND.TPS.2020.04 | 250 | 9,2%/năm | Định kỳ 3 tháng/lần | 3 năm |

| | | | | | |
|------------|------------------|-------|----------|---------------------|-------|
| 07/09/2020 | BOND.TPS.2020.05 | 250 | 9,2%/năm | Định kỳ 3 tháng/lần | 3 năm |
| 20/04/2021 | BOND.TPS.2021.01 | 1.000 | 9,2%/năm | Định kỳ 3 tháng/lần | 5 năm |

Tình hình công nợ

- Các khoản phải thu

Bảng 15: Chi tiết các khoản phải thu và cho vay

Đvt: triệu đồng

| Khoản mục | 31/12/2019 | 31/12/2020 | 30/06/2021 |
|------------------------------------|---------------|----------------|----------------|
| Các khoản cho vay | 1.426 | 127.817 | 809.735 |
| Phải thu bán các tài sản tài chính | 0 | 695 | 0 |
| Trả trước cho người bán | 749 | 512.551 | 12.778 |
| Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp | 2.620 | 62.742 | 13.519 |
| Các khoản phải thu khác | 45.007 | 12.706 | 2.112 |
| Tổng cộng | 49.802 | 716.513 | 838.144 |

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2019, 2020 và 6 tháng/2021 kiểm toán)

Ghi chú một số khoản mục chính:

- Các khoản cho vay thời điểm 30/06/2021: bao gồm cho vay hoạt động margin 692 tỷ đồng và cho vay hoạt động ứng trước tiền bán chứng khoán 118 tỷ đồng.
- Trả trước cho người bán: tại thời điểm 31/12/2020 trả trước người bán phần lớn là khoản tiền trả trước 500 tỷ đồng cho Công ty Cổ phần Sài Gòn Thủ Thiêm. Trên cơ sở Hợp đồng đặt cọc số 01/2020/HĐĐC ngày 14/12/2020, số tiền 500 tỷ đồng này là khoản tiền được TPS đặt cọc cho Công ty Cổ phần Sài Gòn Thủ Thiêm nhằm đảm bảo giao dịch nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại số 42-44 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cho mục đích làm trụ sở của TPS, tuy nhiên do không thực hiện được hợp đồng nên TPS đã thu hồi lại tiền cọc, đến 30/6/2021 công ty không còn khoản trả trước này.
- Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp phần lớn là các khoản phải thu dịch vụ khác.

- Các khoản phải trả

Bảng 16: Chi tiết các khoản phải trả

Đvt: triệu đồng

| Khoản mục | 31/12/2019 | 31/12/2020 | 30/06/2021 |
|--|------------|------------|------------|
| Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán | 0 | 55.407 | 35.091 |
| Phải trả cho người bán | 967 | 324 | 2.812 |
| Người mua trả tiền trước | 0 | 0 | 0 |
| Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 7.287 | 7.123 | 34.686 |

| | | | |
|--|---------------|----------------|----------------|
| Phải trả người lao động | 1.521 | 8.570 | 1.246 |
| Chi phí phải trả | 12.370 | 33.565 | 48.258 |
| Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn | 0 | 31.151 | 83.104 |
| Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn | 19.240 | 101.907 | 215.716 |
| Tổng cộng | 41.385 | 238.048 | 420.915 |

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2019, 2020 và 6 tháng/2021 kiểm toán)

- Chi phí phải trả: bao gồm chủ yếu là các chi phí hoạt động môi giới; chi phí hoa hồng môi giới sơ cấp, thứ cấp; chi phí lãi trái phiếu.
- Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn: là các khoản thu nhập từ phí lưu ký trái phiếu chưa được phân bổ vào doanh thu lưu ký trong kỳ.
- Các khoản phải trả, phải nộp khác: chủ yếu là khoản phải trả tiền chờ giao dịch trái phiếu và phải trả tổ chức phát hành.

Các khoản đầu tư tài chính

Tại thời điểm 30/06/2021, Công ty phát sinh khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM) trị giá 500 tỷ đồng, đây là khoản tiền gửi có kỳ hạn 6 tháng tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong và Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.

11.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 17: Một số chỉ tiêu tài chính

| Chỉ tiêu | Đơn vị | Năm 2019 | Năm 2020 |
|--|--------|----------|----------|
| Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | | |
| Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSNH/Nợ ngắn hạn) | Lần | 5,45 | 9,13 |
| Hệ số thanh toán nhanh [(TSNH – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn] | Lần | 5,45 | 9,13 |
| Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | |
| Nợ phải trả/Tổng tài sản | Lần | 0,17 | 0,56 |
| Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu | Lần | 0,21 | 1,29 |
| Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | | |
| Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân) | Lần | - | - |
| Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân) | Lần | 0,87 | 0,31 |
| Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | | |
| Tỷ suất LNST/Doanh thu thuần | % | 31% | 23% |
| Tỷ suất LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân | % | 33% | 14% |
| Tỷ suất LNST/Tổng tài sản bình quân | % | 27% | 7% |
| Tỷ suất Lợi nhuận HỖSXKD/Doanh thu thuần | % | 38% | 48% |

- Do tính chất của hoạt động kinh doanh chứng khoán, công ty không có hàng tồn kho.
- Chỉ tiêu về khả năng thanh toán ngắn hạn: các hệ số thanh toán của TPS đều lớn hơn 1 và ở mức cao trên 5 lần, cho thấy mức độ an toàn của công ty trong việc đáp ứng nhu cầu thanh toán các khoản nợ ngắn hạn.
- Chỉ tiêu về nhu cầu vốn: các chỉ tiêu về cơ cấu nợ năm 2020 tăng so với năm trước do TPS phát sinh khoản nợ vay thông qua hình thức phát hành trái phiếu dài hạn 1.000 tỷ đồng để bổ sung vốn phục vụ cho sự phát triển kinh doanh của công ty.
- Chỉ tiêu về năng lực hoạt động: chỉ tiêu hiệu suất sử dụng tổng tài sản của TPS năm 2020 đạt 0.31 lần giảm mạnh so với năm 2019 (0.87 lần) do tổng tài sản của công ty tăng cao từ 328 tỷ đồng năm 2019 lên 2.199 tỷ đồng năm 2020.
- Chỉ tiêu về khả năng sinh lời: hầu hết các chỉ số sinh lời của công ty có sự sụt giảm trong năm 2020 do sự tăng trưởng mạnh về nguồn vốn và tổng tài sản như đã phân tích ở các phần trên.

12. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

12.1 Danh sách thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

Bảng 18: Danh sách thành viên HĐQT, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng và người quản lý khác

| Chỉ tiêu | Chức vụ | Năm sinh | Số CMND |
|---|---------------------------|----------|--------------|
| Hội đồng quản trị | | | |
| Ông Đỗ Anh Tú | Chủ tịch HĐQT | 1962 | 001062012707 |
| Ông Trần Sơn Hải | Phó Chủ tịch HĐQT | 1977 | 034077002894 |
| Bà Trương Thị Hoàng Lan | Thành viên độc lập HĐQT | 1978 | 001178011477 |
| Ban Kiểm soát | | | |
| Bà Trần Thanh Hương | Trưởng BKS | 1985 | 012277798 |
| Bà Võ Thị Xuân Lan | Thành viên BKS | 1977 | 023161093 |
| Bà Đặng Sĩ Thùy Tâm | Thành viên BKS | 1972 | 022326177 |
| Ban Giám đốc, Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng và người quản lý khác | | | |
| Ông Trần Sơn Hải | Tổng Giám đốc | 1977 | 034077002894 |
| Ông Nguyễn Xuân Cường | Giám đốc Chi nhánh Hà Nội | 1978 | 024887348 |
| Bà Nguyễn Thị Lệ Tùng | Giám đốc Tài chính | 1979 | 079179010392 |
| Bà Nguyễn Thị Khánh Hòa | Kế toán trưởng | 1982 | 056182000190 |
| Bà Trần Lê Gia Bình | Kiểm toán nội bộ | 1988 | 054188000255 |

12.2 Tóm tắt các thông tin chính

Hội đồng quản trị

Ông Đỗ Anh Tú – Chủ tịch HĐQT

- Sinh năm: 1962

- Giới tính: Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Phó Tiến sĩ - Nước Cộng hòa Tiệp Khắc
- Quá trình công tác:
 - Từ 04/2012 đến nay: Ngân hàng TMCP Tiên Phong
 - Từ năm 1997 đến nay: Công ty Cổ phần Diana Unicharm
 - Từ năm 1992 đến 1997: Công ty TNHH DATS – Tiệp Khắc
 - Từ năm 1990 đến 1991: Hãng hàng không Tiệp Khắc CSA
 - Từ năm 1989 đến 1990: Viện Nghiên cứu Máy lạnh
- Chức vụ hiện nay tại Tổ chức đăng ký niêm yết: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị - Ngân hàng TMCP Tiên Phong, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị - Công ty cổ phần Diana Unicharm.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - Ngân hàng TMCP Tiên Phong nắm giữ 18.020.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 9,01% vốn điều lệ.
 - Công ty TNHH đầu tư TP Việt Nam nắm giữ 7.497.200 cổ phần, chiếm tỷ lệ 3,75% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
- Các lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Không

Ông Trần Sơn Hải – Phó Chủ tịch HĐQT

- Sinh năm: 1977
- Giới tính: Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân
- Quá trình công tác:
 - Từ 01/2019 đến nay: Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong
 - Từ 10/2015 đến 07/2018: Ngân hàng TMCP Tiên Phong
 - Từ 06/2007 đến 09/2012: Ngân hàng Standard Chartered Việt nam
 - Từ 04/2002 đến 06/2007: Boston Asset Management
 - Từ 07/1999 đến 04/2002: Công ty Cổ phần Gemadept
- Chức vụ hiện nay tại Tổ chức đăng ký niêm yết: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
- Các lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Không

Bà Trương Thị Hoàng Lan – Thành viên độc lập HĐQT

- Sinh năm: 1978
- Giới tính: Nữ
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân
- Quá trình công tác:
 - Từ 02/2012 đến nay: Ngân hàng TMCP Tiên Phong
 - Từ 01/2007 đến 02/2011: Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt Tin
 - Từ 2003 đến 2006: Công ty TNHH VietNam Land
 - Từ 2000 đến 2002: Công ty Cổ phần Novita
- Chức vụ hiện nay tại Tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên Hội đồng quản trị độc lập
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Phó Tổng Giám đốc – Ngân hàng TMCP Tiên Phong
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân: Số cổ phần bản thân nắm giữ và đại diện sở hữu: 1.000 cổ phần, chiếm 0,0005% vốn điều lệ.
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - Ngân hàng TMCP Tiên Phong nắm giữ 18.020.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 9,01% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
- Các lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Không

Ban Kiểm soát

Bà Trần Thanh Hương – Trưởng BKS

- Sinh năm: 1985
- Giới tính: Nữ
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân chuyên ngành Kế toán
- Quá trình công tác:
 - Từ 2013 đến nay: Ngân hàng TMCP Tiên Phong
 - Từ 2007 đến 2013: Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình
- Chức vụ hiện nay tại Tổ chức đăng ký niêm yết: Trưởng Ban Kiểm soát
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Trưởng phòng – Phòng Quản lý kinh doanh – Ngân hàng TMCP Tiên Phong.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
- Các lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Không

Bà Võ Thị Xuân Lan – Thành viên BKS

- Sinh năm: 1977
- Giới tính: Nữ
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp
- Quá trình công tác:
 - Từ 03/2019 đến nay: Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong
 - Từ 08/2017 đến 03/2019: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn Hà Nội
 - Từ 07/2013 đến 07/2017: Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng
 - Từ 2009 đến 2012: Công ty Cổ phần Chứng khoán Hòa Bình
- Chức vụ hiện nay tại Tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên Ban Kiểm soát
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
- Các lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Không

Bà Đặng Sĩ Thùy Tâm – Thành viên BKS

- Sinh năm: 1972
- Giới tính: Nữ
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân chuyên ngành Quản trị kinh doanh (Ngoại thương)
- Quá trình công tác:
 - Từ 2007 đến nay: Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong
 - Từ 1994 đến 2007: Viện môi trường
- Chức vụ hiện nay tại Tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên Ban Kiểm soát
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
- Các lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Không

Ban Giám đốc, Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng và người quản lý khác

Ông Trần Sơn Hải – Tổng Giám đốc

Vui lòng xem thông tin Ông Trần Sơn Hải – Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị nêu tại phần giới thiệu Hội đồng quản trị phía trên.

Ông Nguyễn Xuân Cường – Giám đốc Chi nhánh Hà Nội

- Sinh năm: 1978

- Giới tính: Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh quốc tế
- Quá trình công tác:
 - Từ 2020 đến nay: Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong
 - Từ 2015 đến 2020: Công ty Cổ phần Chứng khoán VIX
 - Từ 2007 đến 2015: Công ty TNHH Chứng khoán ACB
- Chức vụ hiện nay tại Tổ chức đăng ký niêm yết: Giám đốc Chi nhánh Hà Nội
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
- Các lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Không

Bà Nguyễn Thị Lệ Tùng – Giám đốc Tài chính

- Sinh: 1979
- Giới tính: Nữ
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân – Chuyên ngành Ngân hàng
- Quá trình công tác:
 - Từ 05/2007 đến nay: Công ty CP Chứng khoán Tiên Phong
 - Từ 05/2006 đến 08/2006: Công ty Tàu cánh ngầm Vina Express
 - Từ 10/2005 đến 03/2006: Chi nhánh CTCP Tập đoàn Công nghệ CMC
- Chức vụ hiện nay tại Tổ chức đăng ký niêm yết: Giám đốc Tài chính
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân: Số cổ phần bản thân nắm giữ và đại diện sở hữu: 500.000 cổ phần, chiếm 0,25% vốn điều lệ.
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết: Không.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
- Các lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Không

Bà Nguyễn Thị Khánh Hòa – Kế toán trưởng

- Sinh: 1982
- Giới tính: Nữ
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân – Chuyên ngành Kế toán tài chính
- Quá trình công tác:
 - Từ 03/2015 đến nay: Công ty CP Chứng khoán Tiên Phong

- Từ 09/2014 đến 03/2015: Công ty TNHH KFC Việt Nam
- Từ 02/2008 đến 06/2013: Công ty CP Chứng khoán Quốc tế Việt Nam
- Từ 01/2006 đến 01/2008: Công ty Cổ phần Quốc tế C&T
- Chức vụ hiện nay tại Tổ chức đăng ký niêm yết: Kế toán trưởng
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân: Số cổ phần bản thân nắm giữ và đại diện sở hữu: 100.000 cổ phần, chiếm 0,05% vốn điều lệ.
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết: Không.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
- Các lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Không

Bà Trần Lê Gia Bình – Kiểm toán nội bộ

- Sinh năm: 1988
- Giới tính: Nữ
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân chuyên ngành Kế toán
- Quá trình công tác:
 - Từ 2020 đến nay: Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong
 - Từ 2013 đến 2020: Công ty Cổ phần Nắp Toàn Cầu
 - Từ 2009 đến 2013: Công ty Cổ phần PET Quốc Tế
- Chức vụ hiện nay tại Tổ chức đăng ký niêm yết: Kiểm toán nội bộ
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
- Các lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Không

13. Tài sản

Bảng 19: Danh mục tài sản cố định tại ngày 30/06/2021

(Đơn vị: triệu đồng)

| Tài sản cố định | Nguyên giá | Khấu hao lũy kế | Giá trị còn lại |
|--------------------------|------------|-----------------|-----------------|
| Tài sản cố định hữu hình | 12.478 | (5.728) | 6.750 |
| Máy móc thiết bị | 8.732 | (1.982) | 6.750 |
| Phương tiện vận tải | 940 | (940) | 0 |
| Thiết bị văn phòng | 2.805 | (2.805) | 0 |

| | | | |
|-------------------------|--------|----------|--------|
| Tài sản cố định vô hình | 17.756 | (7.656) | 10.101 |
| Cộng Tài sản cố định | 30.234 | (13.384) | 16.851 |

(Nguồn: Báo cáo tài chính 6 tháng/2021 kiểm toán)

Cuối Quý 2/2021 TPS có tổng giá trị tài sản vô hình là 10.954 triệu đồng, đây là các giá trị phần mềm giao dịch chứng khoán, phần mềm kế toán của Công ty.

14. Danh mục bất động sản

Đến thời điểm 30/06/2021, TPS chưa sở hữu bất động sản nào. Công ty chỉ thuê văn phòng để làm trụ sở và chi nhánh giao dịch.

Bảng 20: Danh mục tài sản là bất động sản công ty đang thuê để sử dụng

| Tài sản thuê | Địa chỉ | Thời hạn thuê |
|------------------|--|---------------------|
| Trụ sở chính | Tầng 3 của 02 căn nhà tại địa chỉ số 75-77 Nguyễn Thái Bình, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM | Đến ngày 01/03/2023 |
| Văn phòng Ruby | Tầng 4 và 7, tòa nhà Ruby Tower, số 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM | Đến ngày 25/07/2024 |
| Chi nhánh Hà Nội | Tầng 11 và 12, tòa nhà DOJ Tower, số 5 Lê Duẩn, phường Điện Biên, quận Ba Đình, Hà Nội | Đến ngày 15/10/2022 |

15. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm 2021

Kế hoạch kinh doanh

Bảng 21: Kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức

Đơn vị: tỷ đồng

| Chỉ tiêu | Thực hiện năm 2020 | Năm 2021 | Năm 2022 | |
|---|--------------------|----------|----------|------------------------|
| | | Kế hoạch | Kế hoạch | % tăng/giảm 2022/ 2021 |
| Doanh thu thuần | 390 | 623 | 1.100 | 77% |
| Lợi nhuận sau thuế | 89 | 146 | 350 | 140% |
| Vốn chủ sở hữu | 961 | 2.107 | 3.300 | 57% |
| Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | 22,8% | 23,4% | 31,8% | 8,4% |
| Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân | 14,4% | 6,9% | 10,6% | 3,7% |
| Cổ tức/Vốn điều lệ | - | 7% | 15% | 8,0% |

Kế hoạch kinh doanh năm 2021 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua theo Nghị quyết số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐTN ngày 15/03/2021.

Kế hoạch kinh doanh năm 2022 được Ban Lãnh Đạo Công ty xây dựng dựa trên đánh giá tình hình thị trường và nội tại công ty và chưa thông qua ĐHCĐ.

Căn cứ hoàn thành kế hoạch đề ra

- Dự báo thị trường

Nền kinh tế Việt Nam vẫn duy trì được đà tăng trưởng trong 6 tháng đầu năm với GDP 5,64%. 6 tháng cuối năm dự báo sẽ khó khăn hơn nhiều do tác động của làn sóng Covid 19 lần thứ 4 và dòng tiền từ nhà đầu tư sẽ ít hơn trong thời gian tới tuy nhiên với những biện pháp mạnh mẽ mà Chính phủ Việt Nam đang thực hiện cùng với nền tảng vĩ mô ổn định sẽ giúp cho GDP Việt Nam vẫn duy trì được đà tăng trưởng ngay cả trong bối cảnh dịch Covid – 19 còn diễn biến phức tạp so với kết quả suy giảm của hầu hết các nước trong khu vực và trên thế giới. Về dài hạn, thị trường chứng khoán Việt Nam vẫn còn hấp dẫn so với các nước trong khu vực.

▪ ***Nguồn lực hiện tại và kế hoạch hoạt động của TPS trong thời gian tới***

Kế hoạch kinh doanh nói trên được xây dựng dựa trên mô hình hoạt động hiện tại của TPS, dựa vào nền tảng hiệu quả sản xuất kinh doanh xuất sắc năm 2020 và 6 tháng đầu năm 2021. Kết quả này đạt được nhờ vào các yếu tố như sau:

- Hiệu quả của quá trình tái cơ cấu, cụ thể, hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp đã đạt được những thành công nhất định; hoạt động môi giới và tự doanh tăng trưởng hơn rất nhiều so với năm trước.
- Sự lãnh đạo, chỉ đạo và đưa ra những quyết sách kịp thời của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành đã từng bước cải thiện được hoạt động của TPS;
- Trình độ chuyên môn ngày càng được nâng cao và sự nhiệt thành trong công việc của tập thể cán bộ nhân viên TPS.

Các yếu tố trên đã giúp TPS xây dựng được những nền tảng khá vững chắc để gặt hái các kết quả tích cực hơn trong các năm tiếp theo.

Ngoài doanh thu chính là nghiệp vụ tư vấn phát hành trái phiếu, TPS sẽ đẩy mạnh các mảng khác như: đầu tư chứng khoán niêm yết, môi giới, cho vay ký quỹ và các hoạt động đầu tư khác để đa dạng hóa doanh thu.

Hạ tầng cơ sở được sớm hoàn thiện trong năm 2021, các công cụ giao dịch với khách hàng sẽ được cài đặt đầy đủ các chức năng, đưa TPS trở thành một trong những công ty có hệ thống giao dịch tốt hàng đầu thị trường.

Việc phát hành thành công thêm 1.000 tỷ đồng để tăng vốn điều lệ lên 2.000 tỷ đồng gần đây giúp TPS nâng cao vị thế, năng lực cạnh tranh nhờ tăng cường các tỷ lệ an toàn về vốn, đồng thời với Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch phát hành trái phiếu 7.000 tỷ đồng trong năm 2021 (hiện đã phát hành đợt 1 thành công 1.000 tỷ đồng) sẽ bổ sung nguồn vốn ổn định cho các hoạt động kinh doanh và đầu tư dài hạn.

Bên cạnh đó, với sự hỗ trợ lớn từ TPBank về khách hàng, công nghệ cũng như hoạt động marketing sẽ giúp cho hoạt động của TPBank ngày càng phát triển nhanh và bền vững.

Kết quả kinh doanh tích cực trong nửa đầu năm 2021, chỉ 6 tháng Công ty đã đạt **541 tỷ đồng** doanh thu hoạt động và gần **151 tỷ đồng** lợi nhuận sau thuế, tương ứng với **87%** kế hoạch doanh thu và **103%** kế hoạch lợi nhuận của cả năm 2021 mà ĐHCĐ đã đề ra. Với kết quả này, TPS đã vượt kế hoạch về lợi nhuận của cả năm 2021, và doanh thu hoạt động đã gần chạm mốc kế hoạch là 623 tỷ đồng.

Với bản đạp đạt được trong 6 tháng đầu năm, dự báo trong nửa cuối năm 2021 TPS sẽ tiếp tục tăng tốc và vượt kế hoạch kinh doanh đề ra hồi đầu năm. Hoạt động tư vấn phát hành trái phiếu vẫn là hoạt động kinh doanh chủ lực và tạo ra nhiều lợi nhuận nhất cho Công ty. Với mảng hoạt động môi giới chứng khoán, 6 tháng cuối năm dự báo sẽ khó khăn hơn nhiều do tác động của làn sóng Covid 19 lần thứ 4 và dòng tiền từ nhà đầu tư sẽ ít hơn trong thời gian tới tuy nhiên với những biện pháp mạnh mẽ mà Chính phủ Việt Nam đang thực hiện cùng với nền tảng vĩ mô ổn định sẽ giúp cho GDP Việt Nam có thể không được như kỳ vọng nhưng vẫn duy trì được đà tăng trưởng ngay cả trong bối cảnh dịch Covid – 19 còn diễn biến phức tạp. Kết quả kinh doanh tích cực trong 6 tháng đầu năm 2021 của nhóm doanh nghiệp

niêm yết đặc biệt là nhóm vốn hóa lớn thuộc các ngành ngân hàng, chứng khoán, thép, công nghệ thông tin, bán lẻ... sẽ là động lực thị trường giúp cho dư địa tăng giá vẫn còn dồi dào. Bên cạnh đó, do ảnh hưởng dịch bệnh bùng phát vào tháng 7/2021, hiện giá cổ phiếu đã giảm khá sâu và trở lên hấp dẫn hơn, thanh khoản sẽ phục hồi trong thời gian tới khi tình hình kiểm soát dịch bệnh giảm bớt, tiến độ tiêm vaccine Covid-19 khả quan. Về dài hạn, thị trường chứng khoán Việt Nam vẫn còn hấp dẫn và nhiều tiềm năng phát triển. Đối với TPS, số lượng tài khoản mở mới trong 6 tháng đầu năm 2021 đạt 3.900 tài khoản tăng hơn nhiều so với 828 tài khoản mở mới trong năm 2020, đạt tương đương 36% tổng số lượng tài khoản có được tính đến 31/12/2020. Với số lượng tài khoản mở mới này, kết quả kinh doanh hoạt động môi giới trong 6 tháng cuối năm được dự báo sẽ đạt được nhiều kết quả khả quan.

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết: Không

17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết

Công ty đã từng phát sinh khoản phải thu khó đòi với số tiền là 380 tỷ đồng liên quan đến vụ án Huỳnh Thị Huyền Như mà Ngân hàng TMCP Tiên Phong đã thực hiện gửi tiền tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam thông qua Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Đông (là Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong trước đây). Ngày 30/05/2018, TAND cao cấp tại TP.HCM đã tuyên án phúc thẩm theo Bản án số 219/2018/HS-PT bị cáo bà Huỳnh Thị Huyền Như tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và có trách nhiệm bồi thường cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Đông số tiền 380 tỷ đồng. Trong năm 2018, Công ty đã quyết định sử dụng Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ với số tiền hơn 1 tỷ đồng để bù đắp khoản thiệt hại của khoản tiền gửi này, số tiền còn lại sau khi bù đắp bằng Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ là gần 379 tỷ đồng đã được trích lập dự phòng phải thu khó đòi cho khoản phải thu này.

Ngoài ra, cuối năm 2018 Công ty cũng còn tồn tại một khoản phải thu khó đòi 37,5 tỷ đồng của các cá nhân theo hợp đồng đồng hỗ trợ thanh toán. Đây là các khoản phải thu theo các Hợp đồng giao dịch mua và cam kết bán lại cổ phiếu đã phát sinh và quá hạn từ các năm trước. Công ty đã trích lập dự phòng 100% các khoản phải thu này do không có khả năng thu hồi.

Tuy nhiên đến năm 2019, Công ty đã thực hiện xóa nợ tất các các khoản phải thu đã lâu, không thu hồi được đã được trích lập dự phòng từ các năm trước với tổng giá trị 416,5 tỷ đồng.

Từ năm 2019 đến nay, Công ty không còn tồn tại hay phát sinh thêm bất kỳ một khoản phải thu khó đòi nào.

V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

1. Mã cổ phiếu: ORS
2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
3. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
4. Tổng số chứng khoán niêm yết: 200.000.000 cổ phiếu
5. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành:

Tổng số cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo danh sách cổ đông chốt đến ngày 04/08/2021 là 56.917.282 cổ phiếu, chiếm 28,46% vốn điều lệ của Công ty. Cụ thể:

Bảng 22: Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng

| Đợt phát hành | Số cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng | Thời hạn hạn chế chuyển nhượng | Ghi chú |
|---------------|--------------------------------------|--------------------------------|---------|
|---------------|--------------------------------------|--------------------------------|---------|

| | | | |
|---|----------------------------|------------|--|
| Phát hành riêng lẻ tăng vốn đợt 5 ngày 16/10/2020 | 56.040.000 cổ phiếu | 16/10/2021 | |
| Phát hành quyền mua cho cổ đông hiện hữu tăng vốn đợt 6 ngày 20/07/2021 | 877.282 cổ phiếu | 01/08/2022 | Đây là số cổ phiếu được HĐQT quyết định phân phối cho một số nhà đầu tư xác định do cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua |
| Tổng | 56.917.282 cổ phiếu | | |

Theo Quy chế niêm yết chứng khoán tại Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh, các cổ đông sau phải cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu của mình sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu của Nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ.

Bảng 23: Danh sách cổ đông có cổ phần cam kết nắm giữ

| STT | Họ và tên | Chức vụ tại TPS | Số lượng cổ phần sở hữu | Số lượng cổ phần cam kết nắm giữ trong vòng 06 tháng kể từ ngày niêm yết | Số lượng cổ phần cam kết nắm giữ trong vòng 06 tháng tiếp theo |
|-------------|-----------------------------|-------------------------|-------------------------|--|--|
| 1 | TPBank | Không có | 18.020.000 | 18.020.000 | 9.010.000 |
| 2 | Cty TNHH Đầu tư TP Việt Nam | Không có | 7.497.200 | 7.497.200 | 3.748.600 |
| 3 | Nguyễn Thị Lệ Tùng | Giám đốc tài chính | 500.000 | 500.000 | 250.000 |
| 4 | Nguyễn Thị Khanh Hòa | Kế toán trưởng | 100.000 | 100.000 | 50.000 |
| 5 | Trương Thị Hoàng Lan | Thành viên độc lập HĐQT | 1.000 | 1.000 | 500 |
| Tổng | | | 26.118.200 | 26.118.200 | 13.059.100 |

6. Phương pháp tính giá

Giá niêm yết dự kiến được tính theo 3 phương pháp sau:

Phương pháp 1: Phương pháp giá trị sổ sách

Phương pháp 2: : Phương pháp so sánh P/E, P/B là phương pháp định giá tương đối dựa trên so sánh các bội số P/E, P/B của các công ty trong ngành có quy mô tương đương

Phương pháp 3: Phương pháp giá trị thị trường là bình quân giá tham chiếu của ít nhất hai mươi (20) phiên giao dịch gần nhất trên sàn giao dịch chứng khoán Upcom.

6.1 Phương pháp giá trị sổ sách

Công thức tính giá cổ phiếu theo phương pháp sổ sách như sau:

$$\text{Giá trị sổ sách} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Tổng số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành}}$$

Bảng 24: Giá trị sổ sách tại ngày 31/12/2020 và 30/06/2021 của cổ phiếu ORS

| Chỉ tiêu | Đơn vị tính | 31/12/2020 | 30/06/2021 |
|---------------------------|-------------|-----------------|-------------------|
| Vốn chủ sở hữu | Đồng | 960.516.015.958 | 1.111.128.698.430 |
| Số lượng cổ phần | Cổ phần | 100.000.000 | 100.000.000 |
| Giá trị sổ sách 1 cổ phần | Đồng | 9.605 | 11.111 |

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2020 và 6 tháng/2021 kiểm toán)

6.2 Phương pháp so sánh P/E, P/B

Một số chỉ tiêu cơ bản của các công ty cùng ngành có quy mô vốn tương đương

Bảng 25: Hệ số giá thị trường trên lợi nhuận một cổ phiếu (P/E) và hệ số giá thị trường trên giá trị sổ sách (P/B) của một số công ty cùng ngành trên thị trường

| Stt | Tên doanh nghiệp | Mã chứng khoán | Đvt | P/E (TTM) | Bình quân trọng số P/E theo vốn hóa | P/B (TTM) | Bình quân trọng số P/B theo vốn hóa |
|------------------|------------------------|----------------|------------|-----------|-------------------------------------|-----------|-------------------------------------|
| 1 | Chứng khoán MB | MBS | Lần | 14,58 | 4,96 | 2,54 | 0,86 |
| 2 | Chứng khoán FPT | FTS | Lần | 10,42 | 2,53 | 2,14 | 0,52 |
| 3 | Chứng khoán BIDV | BSI | Lần | 10,48 | 1,20 | 1,69 | 0,19 |
| 4 | Chứng khoán Thiên Việt | TVS | Lần | 5,41 | 0,59 | 1,72 | 0,19 |
| 5 | Chứng khoán Rồng Việt | VDS | Lần | 7,39 | 0,81 | 1,98 | 0,22 |
| 6 | Chứng khoán Everest | EVS | Lần | 13,43 | 1,13 | 2,26 | 0,19 |
| Bình quân | | | Lần | | 11,21 | | 2,17 |

(Nguồn: finpro, TPS tổng hợp)

(*) P/E TTM và P/B TTM được lấy từ Báo cáo tài chính tự lập của 4 Quý gần nhất là 2 Quý cuối năm 2020 và 2 Quý đầu năm 2021.

Phương pháp P/E:

Phương pháp này dựa trên thu nhập kết quả kinh doanh 4 quý gần nhất (tính đến 30/06/2021) của TPS và hệ số giá thị trường trên lợi nhuận 1 cổ phiếu (P/E) bình quân của các công ty cùng ngành đang niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Bảng 26: Giá hợp lý của cổ phiếu ORS được định giá theo phương pháp so sánh P/E

| Chỉ tiêu | Đvt | Số liệu |
|---|----------|-----------------|
| Lợi nhuận sau thuế thuộc chủ sở hữu 4 quý gần nhất (tính đến 30/6/2021) | Đồng | 194.459.338.667 |
| Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân 30/06/2021 | Cổ phiếu | 85.759.000 |
| Thu nhập trên mỗi cổ phiếu lũy kế 4 quý gần nhất | Đồng/cp | 2.268 |

| | | |
|--|---------|--------|
| Hệ số P/E bình quân của ngành | Lần | 11,21 |
| Giá hợp lý của cổ phiếu theo phương pháp so sánh P/E | Đồng/cp | 25.424 |

Phương pháp P/B:

Phương pháp này dựa trên giá trị sổ sách ngày 30/06/2021 của TPS và hệ số giá thị trường trên giá trị sổ sách (P/B) bình quân của các công ty cùng ngành đang niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Bảng 27: Giá hợp lý của cổ phiếu ORS được định giá theo phương pháp so sánh P/B

| Chỉ tiêu | Đvt | Số liệu |
|---|----------------|---------------|
| Giá trị sổ sách ngày 30/06/2021 | Đồng | 11.111 |
| Hệ số P/B bình quân của ngành | Lần | 2,17 |
| Giá hợp lý của cổ phiếu theo phương pháp so sánh P/B | Đồng/cp | 24.111 |

6.3 Phương pháp giá trị thị trường

Định giá cổ phiếu theo phương pháp bình quân giá tham chiếu của ít nhất hai mươi (20) phiên giao dịch gần nhất trên sàn giao dịch chứng khoán Upcom. Giá cổ phiếu theo phương pháp này sẽ được xác định sau khi ORS hủy đăng ký giao dịch Upcom.

Giá trị bình quân giá tham chiếu 20 phiên giao dịch gần nhất của ORS trên Upcom tạm tính từ ngày 12/08/2021 đến ngày 10/09/2021 là 26.200 đồng/cổ phiếu, chi tiết như sau:

Bảng 28: Giá tham chiếu 20 phiên giao dịch gần nhất của ORS tính đến ngày 10/09/2021

| STT | Ngày GD | Giá tham chiếu của cổ phiếu ORS (đồng/cổ phiếu) |
|-----|------------|---|
| 1 | 10/09/2021 | 26.300 |
| 2 | 09/09/2021 | 26.300 |
| 3 | 08/09/2021 | 27.000 |
| 4 | 07/09/2021 | 27.600 |
| 5 | 06/09/2021 | 26.900 |
| 6 | 01/09/2021 | 26.400 |
| 7 | 31/08/2021 | 25.800 |
| 8 | 30/08/2021 | 25.100 |
| 9 | 27/08/2021 | 26.100 |
| 10 | 26/08/2021 | 25.900 |
| 11 | 25/08/2021 | 27.000 |
| 12 | 24/08/2021 | 28.600 |
| 13 | 23/08/2021 | 27.800 |
| 14 | 20/08/2021 | 27.300 |
| 15 | 19/08/2021 | 27.000 |
| 16 | 18/08/2021 | 25.500 |

| | | |
|----------------------|------------|---------------|
| 17 | 17/08/2021 | 25.200 |
| 18 | 16/08/2021 | 23.900 |
| 19 | 13/08/2021 | 24.300 |
| 20 | 12/08/2021 | 24.800 |
| Giá bình quân | | 26.200 |

(Nguồn: HNX)

6.4 Giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên trên HOSE

Mức giá tham chiếu dự kiến trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu ORS được tính theo phương pháp bình quân giá tham chiếu của hai mươi (20) phiên giao dịch gần nhất trên sàn giao dịch chứng khoán Upcom theo quy định tại quy chế niêm yết số 85/QĐ-SGDHCM của Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP.HCM.

7. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty không giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Công ty đối với nhà đầu tư nước ngoài. Theo khoản 5, khoản 6, Điều 11, Thông tư số 123/2015/TT-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 18/08/2015 về việc hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần chứng khoán Tiên Phong, tổ chức, cá nhân nước ngoài mua, bán chứng khoán trên thị trường chứng khoán Việt Nam được nắm giữ tối đa 100% tổng số cổ phiếu niêm yết của Công ty.

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 04/08/2021, Công ty có 11 cổ đông cá nhân nước ngoài với tỷ lệ nắm giữ là 0,01% Vốn cổ phần của Công ty.

8. Các loại thuế có liên quan

Công ty đang chịu các loại thuế theo luật định như: thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế môn bài,... Các cổ đông sẽ chia sẻ các loại thuế này khi nắm giữ cổ phiếu của Công ty, ngoài ra cổ đông còn chịu thêm thuế thu nhập cá nhân khi có thu nhập từ hoạt động đầu tư cổ phiếu. Cụ thể như sau:

8.1 Đối với Công ty

Thuế thu nhập doanh nghiệp:

- Theo Nghị định 218/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngày 26/12/2013 hướng dẫn thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp thì từ năm 2014, Công ty áp dụng mức thuế suất 22% trên thu nhập chịu thuế của Công ty và từ năm 2016 bắt đầu áp dụng thuế suất 20%.

Thuế giá trị gia tăng (VAT):

- Theo Thông tư 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 hướng dẫn thi hành Luật thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật thuế giá trị gia tăng thì hoạt động môi giới chứng khoán không thuộc đối tượng chịu thuế GTGT. Cũng theo quy định trên, các hoạt động cung cấp dịch vụ như tư vấn tài chính, tư vấn đầu tư,... thuộc diện chịu thuế giá trị gia tăng 10%.

8.2 Đối với nhà đầu tư

Nhà đầu tư cá nhân

Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

- Đối với nhà đầu tư trong nước: thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán là 0,1% trên giá bán chứng khoán từng lần được quy định tại điểm 2 Điều 16 Nghị định số 12/2015/NĐ-

CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật về Thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về Thuế.

- Đối với nhà đầu tư nước ngoài: thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất thuế thu nhập cá nhân 0,1% trên tổng số tiền nhận được từ việc chuyển nhượng được áp dụng theo quy định tại điểm 2 Điều 20 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 01/10/2013 về việc “Thu nhập về đầu tư vốn và thu nhập từ chuyển nhượng vốn”.

Thu nhập từ cổ tức:

- Cũng theo Thông tư số 111/2013/TT-BTC, thu nhập của cá nhân từ cổ tức cũng được xem là thu nhập chịu thuế với mức thuế suất toàn phần là 5%.
- Theo quy định tại Nghị định 126/2020/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế, có hiệu lực từ ngày 5/12/2020, khi nhà đầu tư bán chứng khoán được chia thưởng, được trả cổ tức sẽ bị khấu trừ ngay 5% thuế thu nhập cá nhân. Đối với cá nhân nhận cổ tức bằng chứng khoán, cá nhân là cổ đông hiện hữu nhận thưởng bằng chứng khoán thì tổ chức có trách nhiệm khai thuế thay và nộp thuế thay cho cá nhân đối với thu nhập từ đầu tư vốn khi cá nhân chuyển nhượng chứng khoán cùng loại.

Nhà đầu tư tổ chức

Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

- Tổ chức trong nước: Theo quy định tại Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014, thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế TNDN là 20%. Riêng đối với doanh nghiệp nước ngoài, tổ chức nước ngoài sản xuất kinh doanh tại Việt Nam không theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán sẽ nộp thuế TNDN theo tỷ lệ 0,1% trên doanh thu tính thuế theo hướng dẫn tại Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/08/2014.

Thu nhập từ cổ tức: được miễn thuế theo quy định tại Điều 4.6 Luật Thuế TNDN 2008.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT

Đơn vị kiểm toán

Báo cáo kiểm toán năm 2019, năm 2020 và 6 tháng năm 2021 được kiểm toán bởi:

CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM TOÁN – TƯ VẤN ĐẤT VIỆT

Địa chỉ : Số 02 Huỳnh Thúc Kháng, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh

Điện thoại : (028) 39105401

Fax : (028) 39105402

VII. PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Bản sao Giấy phép hoạt động kinh doanh

Phụ lục 2: Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong

Phụ lục 3: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019, 2020 và soát xét của 6 tháng đầu năm 2021

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 / 09 / 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TIỀN PHONG

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Đỗ Anh Tú

TỔNG GIÁM ĐỐC

A blue handwritten signature.

Trần Sơn Hải

GIÁM ĐỐC KHỎI TÀI CHÍNH

A blue handwritten signature.

Nguyễn Thị Lệ Tùng

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

A blue handwritten signature.

Trần Thanh Hương

